



*Bản tin*  
**HỘI CỰU GIÁO CHỨC**

**TỈNH BẾN TRE**

- \* Mừng kỷ niệm lần thứ 124 năm ngày sinh  
của Bác Hồ kính yêu
- \* Thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện  
giáo dục và đào tạo”



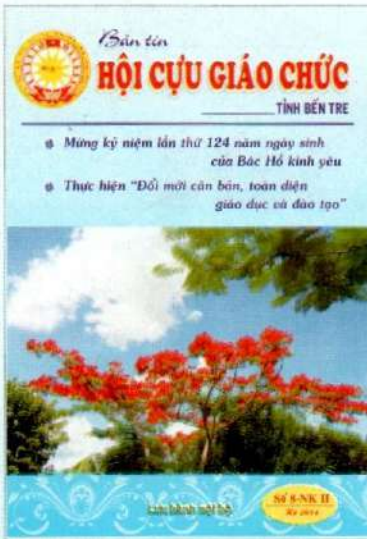
Lưu hành nội bộ

**Số 8-NK II**

Thè 2014

**HỌP BAN  
THƯỜNG VỤ  
MỞ RỘNG  
QUÝ I-2014**





**Bản tin**

**Hội Cựu Giáo Chức tỉnh Bến Tre**

Số 25 - Lê Quý Đôn - Phường 2 - TP Bến Tre

ĐT: 075.3836288

Email: hoicgcbentre@gmail.com

Phụ trách chung:

**Nguyễn Thanh Sơn**

Chủ tịch Hội CGC tỉnh

Phụ trách nội dung:

**Nguyễn Văn Ba** - Phó CT Hội

**Phạm Thị Cẩm** - CLB VH

**Nguyễn Văn Ấn** - CLB VH

Thư ký

**Nguyễn Đông Âu** - UVTT

Vi tính:

**Cao Thanh Thảo**

Giấy phép xuất bản:

Số: 52/GP-STTTT.

Do Sở Thông tin và Truyền thông

Bến Tre cấp ngày 09/6/2014.

In 400 bản khổ 20x28cm,

tại DNTN In Trần Tiến.

Nộp lưu chiểu tháng 6/2014.

Ảnh bìa 1:

Sắc Hè

# Lời ngỏ

*Bản tin số 8 – nhiệm kỳ II – Hè 2014 của Tỉnh hội được chuẩn bị và phát hành trong thời điểm ngành giáo dục vừa học tập, quán triệt Nghị quyết TW8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” (Nghị quyết); đồng thời mừng kỷ niệm lần thứ 124 năm ngày sinh của Bác Hồ kính yêu.*

*Hai sự việc tương chừng như riêng lẻ, song thực tế lại có mối quan hệ với nhau sâu sắc:*

*-Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo lần này chính là quá trình trở về với những quan điểm tư tưởng của Bác về giáo dục, đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

*-Đồng thời, kính yêu Bác, mừng sinh nhật Bác đối với cán bộ, giáo viên toàn ngành thì không gì có ý nghĩa hơn là phấn đấu thực hiện thành công những lời dạy của Người.*

*Về mục tiêu giáo dục toàn diện, trong thư gửi Hội nghị Giáo dục toàn quốc tháng 3 năm 1955, Người căn dặn: “Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà”. Tuy nhiên, qua nhiều lần cải cách, Nghị quyết xác định: “Mục tiêu giáo dục toàn diện chưa được hiểu và thực hiện đúng”.*

*Quán triệt Nghị quyết, nhớ lời Bác dạy, toàn ngành cần nhanh chóng khắc phục căn bệnh chạy theo hình thức, thành tích ảo, hư danh, bằng cấp...; trở về các giá trị thật trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, thi cử... Đó là giải pháp thiết thực nhất để mang lại thành công cho đổi mới giáo dục và đào tạo lần này.*

**Ban Biên tập**

# HIẾN PHÁP NĂM 2013 CỦA NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

-Quốc hội thông qua ngày 28-11-2013  
-Có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2014  
(VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

...  
CHƯƠNG II  
QUYỀN CON NGƯỜI

...  
**Điều 39**

*Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập.*

...

CHƯƠNG III  
KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA,  
GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

...  
**Điều 61**

*1-Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.*

*2-Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý.*

*3-Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề.*

...

# NỘI DUNG CƠ BẢN NQ.TW8 (KHÓA XI) VỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Tổng hợp từ Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI)

Nguyễn Thanh Sơn  
(Chủ tịch Tỉnh hội)



Quang cảnh Hội nghị BCH.TW8 khóa XI

## TÊN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

## THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Thành quả giáo dục, đào tạo:

-Đã xây dựng được hệ thống giáo dục và đào tạo tương đối hoàn chỉnh từ mầm non đến đại học; số lượng học sinh, sinh viên ngày càng tăng; chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ; hoàn thành mục tiêu xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở.

-Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng, chất lượng với cơ cấu ngày càng hợp lý.

-Cơ sở vật chất thiết bị giáo dục, đào tạo được cải thiện

rõ rệt và từng bước hiện đại hóa.

-Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; công tác quản lý giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến nhất định.

### \*Nguyên nhân:

Truyền thống hiếu học của dân tộc; Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm, chăm lo; sự tận tụy của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đất nước ổn định, kinh tế-xã hội phát triển.

2-Mặt hạn chế, yếu kém:

-Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp; nặng lý

thuyết, nhẹ thực hành; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc.

-Phương pháp giáo dục chậm đổi mới; việc thi cử, kiểm tra, đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất.

-Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu và yêu cầu đổi mới giáo dục; một bộ phận vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

-Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu; đầu tư cho giáo dục chưa hiệu quả.

*\*Nguyên nhân:*

-Quan điểm giáo dục là quốc sách hàng đầu chưa được thể chế hóa đúng đắn và kịp thời.

-Mục tiêu giáo dục toàn diện chưa được hiểu và thực hiện đúng; bệnh hình thức, hư danh, chạy theo bằng cấp, thành tích ảo... chậm được khắc phục, có mặt nghiêm trọng hơn.

-Quản lý Nhà nước về giáo dục còn nhiều bất cập; quản lý

chất lượng chưa đi vào thực chất; xã hội hóa giáo dục còn lúng túng, chưa hiệu quả.

### **VÌ SAO PHẢI ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1-Qua ba lần cải cách và đổi mới, giáo dục nước ta đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào thắng lợi của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy vậy, giáo dục và đào tạo cũng đã bộc lộ những yếu kém, bất cập, trong đó có những vấn đề gây bức xúc xã hội kéo dài. Nhiều chính sách, cơ chế, giải pháp về giáo dục và đào tạo có hiệu quả trong thời gian vừa qua, nay đã không còn phù hợp, cần phải điều chỉnh.

2-Yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi giáo dục phải đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, nhanh chóng góp phần tạo ra đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Nếu không kịp thời đổi mới căn bản, toàn diện giáo

dục và đào tạo thì nhân lực sẽ trở thành yếu tố cản trở sự phát triển của đất nước.

3-Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước; thực chất cuộc đấu tranh giữa các quốc gia hiện nay là cuộc đấu tranh về nguồn nhân lực và về khoa học, công nghệ, càng đòi hỏi giáo dục và đào tạo nước nhà phải đổi mới để bắt kịp xu thế thời đại.

### **THẾ NÀO LÀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục, đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học.



*Hoạt động xã hội*

## **QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1-Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

2-Nắm chắc nội hàm "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo". Cần kế thừa, phát huy những thành tựu, đồng thời kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức và việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, lộ trình và bước đi phù hợp.

3-Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

4-Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn chặt với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp với quy luật khách quan.

5-Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Chuẩn hóa, hiện đại hóa giáo dục và đào tạo.

6-Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

7-Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

### **MỤC TIÊU ĐỔI MỚI CĂN BẢN TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1-Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo.

2-Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

3-Xây dựng nền giáo dục

mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

### **CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1-Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

2-Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

3-Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.

4-Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

5-Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

6-Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

7-Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

8-Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.

9-Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.



*Học ngoại ngữ*

# HƯƠNG VỀ ĐẠI HỘI LẦN III

## HỘI CỤY GIÁO CHỨC VIỆT NAM

*Nguyễn Văn Ba*  
(P.Chủ tịch Tỉnh hội)

### **A.Hội Cụy Giáo chức Việt Nam đã đạt những thành quả quan trọng**

Tháng 7-2004, tại hội trường Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội), Hội Cụy giáo chức Việt Nam tổ chức Đại hội thành lập – Đại hội lần I – đến nay đã gần trọn hai nhiệm kỳ và sẽ tổ chức Đại hội lần III vào tháng 11-2014.

Trong 10 năm qua, cũng như 5 năm của nhiệm kỳ 2009-2014, toàn Hội đã đạt được những kết quả quan trọng, rất

phấn khởi và có tính thuyết phục cao. Từ những nhà giáo nghỉ hưu đang sinh hoạt riêng lẻ, phân tán, Hội đã xây dựng thành một tổ chức xã hội-nghề nghiệp của các cụy giáo chức (CGC): Hội Cụy giáo chức Việt Nam. Nhà giáo nghỉ hưu đã trở thành một nguồn lực, một thành viên hiện diện trong xã hội, tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp xây dựng đất nước, cho giáo dục-đào tạo; đã nêu tấm gương đạo đức, lối sống trong cộng đồng dân cư.

1.Hội đã hình thành nền tảng tổ chức Hội khắp toàn quốc, thu hút 60 vạn hội viên (đạt 70% số CGC, có nơi đạt trên 90%), là những nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc tất cả các bậc học, cấp học. Tổ chức Hội đã có mặt khắp các tỉnh thành, quận-thị-huyện, xã-phường-thị trấn, các trường Đại học ở TW và địa phương.

2.Các cấp Hội đã duy trì nề nếp hoạt động theo đúng mục tiêu, tôn chỉ-mục đích



*Tọa đàm công tác hội ở Tân Thành Bình*



*Hội CGC P4 giao lưu Hội CGC huyện Bình Đại*

Điều lệ Hội về tổ chức chăm sóc đời sống vật chất-tinh thần hội viên, gây niềm xúc động cho nhà giáo cao tuổi.

Việc xây dựng các loại quỹ, việc tổ chức các sinh hoạt văn hóa tinh thần, việc tổ chức cuộc thi viết về tấm gương nhà giáo, việc xuất bản Tạp chí Giáo chức Việt Nam, tuyên tập thơ “Tấm lòng nhà giáo”; tổ chức du lịch trong nước và ngoài nước... đã làm phong phú đời sống tinh thần hội viên.

Hội tham mưu tư vấn thành công chính sách thâm niên cho nhà giáo nói chung và chế độ trợ cấp thâm niên cho

nhà giáo nghỉ hưu chưa được hưởng phụ cấp thâm niên trong lương hưu...

3. Hỗ trợ ngành giáo dục-đào tạo trong tham mưu, tư vấn, phản biện các chủ trương, chính sách của ngành (...), đóng góp ý kiến Nghị quyết TW về “**Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**”; tham gia công tác giáo dục công lập, ngoài công lập; tham gia tích cực và nòng cốt trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, xã hội hóa giáo dục; là cán bộ chủ chốt trong các Hội Khuyến học ở TW và địa phương.

4. Chủ động đề xuất, tích cực thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức tư tưởng, giáo dục truyền thống, các chủ điểm sinh hoạt định kỳ hàng năm: Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Học tập những Bức thư Bác gửi cho ngành...

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Hội; đảm bảo công tác thi đua-khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân điển hình đóng góp cho hoạt động Hội; đề xuất và được chấp nhận xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT đối với nhà giáo nghỉ hưu vẫn còn tham gia trực tiếp công tác

giáo dục-đào tạo...

**B.Hội Cựu giáo chức Bến Tre đã đạt những thành quả rất đáng phấn khởi**

Tiếp thu nội dung, tinh thần Nghị quyết Đại hội lần I của Hội CGC Việt Nam, sự hướng dẫn của TW Hội, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tỉnh, Hội CGC tỉnh Bến Tre đã được UBND tỉnh cho phép thành lập Hội theo Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 20-6-2005 và tiến hành Đại hội lần I ngày 28-7-2005, đến nay đã gần trọn hai nhiệm kỳ.

Trong 9 năm qua, cũng như 4 năm của nhiệm kỳ II (2010-2015), Hội Cựu giáo chức tỉnh đã đạt được những thành quả rất đáng phấn khởi về tổ chức, phát triển Hội cũng như hai chức năng chính của

Hội là chăm sóc đời sống hội viên và góp phần phát triển giáo dục-đào tạo tinh nhà.

**1.Tổ chức xây dựng và phát triển Hội**

Ngay năm đầu của nhiệm kỳ I, 9/9 Huyện-Thành hội được thành lập, phát triển 100 Hội cơ sở phủ 110 xã-phường, 2551 hội viên trên tổng số 3100 CGC, có 3 Huyện hội phát triển 100% Hội cơ sở.

Đến nay, toàn tỉnh có 9/9 Huyện-Thành hội, 163/164 xã phường, thị trấn có Hội, 4131 hội viên (chiếm tỉ lệ 88,2% số CGC); có 2 Chi hội trực thuộc Tỉnh hội và 1 Chi hội trực thuộc Huyện hội.

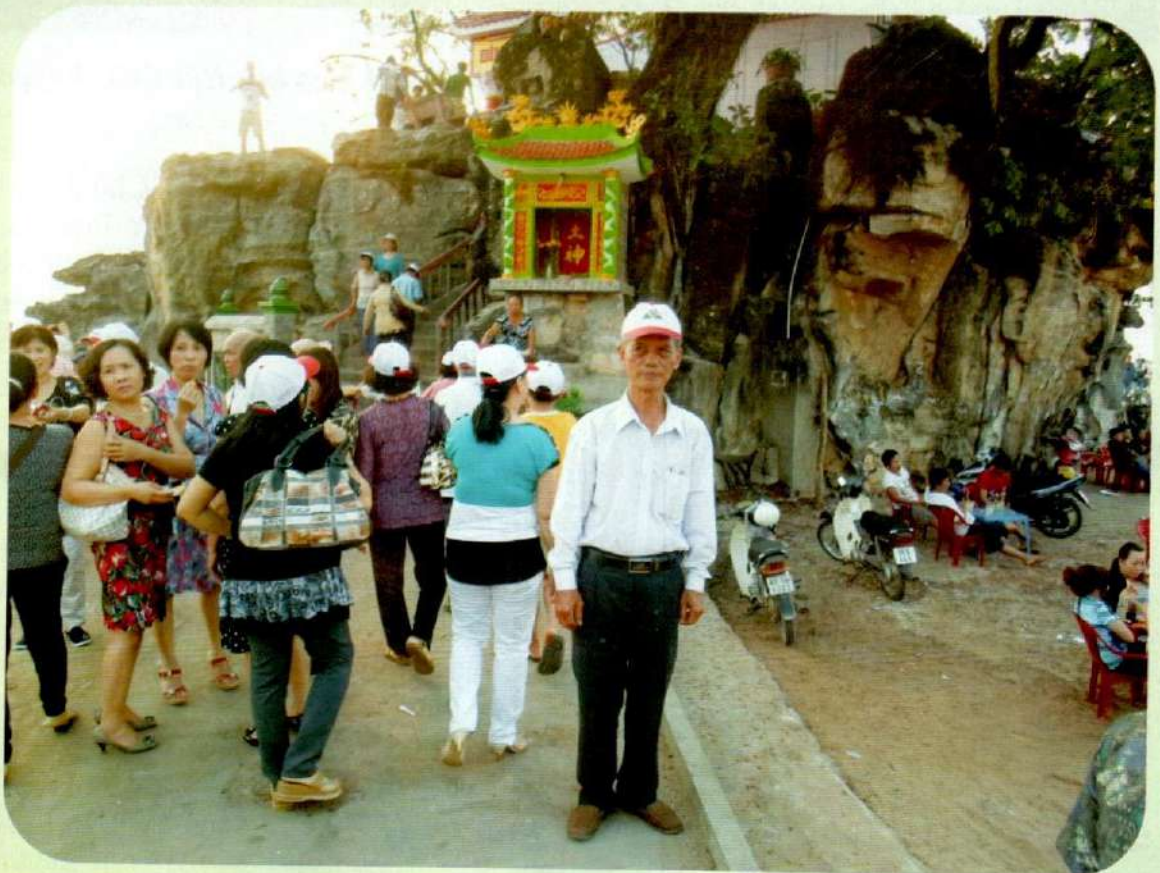
**2.Góp phần chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần hội viên**

Hoạt động tình nghĩa,

chăm sóc các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được thực hiện kịp thời.

Chủ trương thăm, tặng quà, mừng thọ, họp mặt vào hai dịp Lễ, Tết Nguyên đán và kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam được các cấp Hội thực hiện tốt và đồng bộ. Nhiều Hội đã tổ chức thăm tất cả cán bộ Hội, hội viên; tổ chức họp mặt 100% hội viên trên địa bàn. Tỉnh hội luôn thực hiện tốt các việc có ý nghĩa này.

Tổ chức tham quan - du lịch cũng được các cấp Hội quan tâm. Mỗi năm, Tỉnh hội đều trích một phần quỹ hỗ trợ và tổ chức một chuyến tham quan - du lịch cho hội viên. Hoạt động giao lưu, sinh hoạt các nhóm sở thích cũng được một số Hội quan tâm,



*Tham quan Đảo Ngọc*

đầy mạnh.

Bản tin của Tỉnh hội phát hành mỗi năm hai kỳ, được đông đảo nhiều cây bút ở các cấp Hội và cộng tác viên hưởng ứng.

Việc chăm sóc các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đáng kể là xây “mái ấm cựu giáo chức” và vận động tài trợ ở Công ty Dệt May Nguyễn Dung. Các số liệu: 5 mái ấm, 53 suất trợ cấp khó khăn (mỗi suất 500.000đ/tháng), 300 thẻ BHYT cho CGC không lương hưu (mỗi thẻ 621.000đ); Lễ “Tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu với 250 phần quà; 18 xe lăn... là những con số tiêu biểu.

Tổ chức thi đua-khen thưởng cũng được quan tâm.

Trong nhiệm kỳ I, Hội đề nghị và được TW hội cấp 15 bằng khen cho 3 đơn vị, 3 tập thể và 9 cá nhân; UBND tỉnh tặng 2 bằng khen cho Tỉnh hội năm 2008, 2009. Tỉnh hội cũng đã khen thưởng cho 23 tập thể và 46 cá nhân có thành tích.

Trong nhiệm kỳ II, Hội đã đề nghị và được TW hội tặng bằng khen cho 4 đơn vị, tập thể và 11 cá nhân có thành tích; Tỉnh hội cũng đã cấp trên 250 giấy khen cho cán bộ Hội và hội viên tiêu biểu.

### **3.Góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo**

Chương trình phối hợp hành động giữa Sở GD&ĐT, CĐGD tỉnh và Hội CGC được các cấp Hội thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả từ đầu nhiệm kỳ II.

Đã 3 lần tổ chức Hội thảo giáo dục tập trung về **Đạo đức**

**học sinh, Đạo đức nhà giáo, Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông...** đã có tiếng vang nhất định.

Kế hoạch 43 của Tỉnh hội thực hiện “Kỷ yếu nhà giáo Bến Tre” được các cấp lãnh đạo Tỉnh cho chủ trương, các cấp Hội và hội viên đồng thuận cao. Sản phẩm “Kỷ yếu nhà giáo cấp xã...” hoàn thành cuối năm 2013: in ấn đẹp, có sáng tạo.

Tham gia khuyến học cũng là hoạt động thường xuyên của cấp Hội.

### **4.Xây dựng quỹ**

Các cấp Hội đều có tạo quỹ. Ngoài quỹ hoạt động do Nhà nước cấp kinh phí và thu hội phí, các cấp Hội tạo quỹ do vận động. Tỉnh hội tạo quỹ bằng cơ sở luyện thi, một số Huyện hội do CĐGD vận động. Quỹ tiết kiệm do nuôi heo đất khá đồng bộ (nổi bật ở Thành hội và Chợ Lách); Quỹ Ôn thầy (Mỏ Cày Nam)... là điển hình tốt.

### **C.Hướng về Đại hội III Hội Cựu giáo chức Việt Nam**

Hội viên và các cấp Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre, tiếp thu các thành quả Hội CGC Việt Nam đã đạt được, trân trọng các kết quả Hội mình đã làm, vận dụng phương hướng công tác của TW hội năm 2014 và chương trình công tác của BCH Tỉnh hội 6 tháng cuối năm 2014, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra từ đầu năm và các hướng dẫn của TW hội.

Một số công tác trọng tâm là:

1.Tiếp tục phát triển hội

viên; phát triển thêm 1 Hội cơ sở, 2 Chi hội trực thuộc. Tập trung xây dựng Hội cơ sở vững mạnh.

2.Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc đời sống vật chất-tinh thần hội viên.

-Tổ chức và tham mưu tổ chức tốt kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2014; phối hợp Công ty Dệt May Nguyễn Dung tổ chức long trọng và đầy ý nghĩa “Lễ tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu” lần II; theo dõi việc thực hiện trợ cấp khó khăn.

-Xét đề nghị TW hội khen thưởng dịp Đại hội III và kỷ niệm 10 năm thành lập Hội của TW hội.

3.Hoàn thành tập “Kỷ yếu nhà giáo cấp huyện-thành phố”; chấn chỉnh, bổ sung tập “Kỷ yếu nhà giáo cấp xã...” (tập I) để được hoàn thiện hơn.

Tham gia cùng ngành GD-ĐT và CĐGD tỉnh, phối hợp tổ chức Hội thảo lần IV, chủ đề “Tích cực, chủ động đổi mới giáo dục phổ thông tinh nhà”.

Phối hợp hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT giai đoạn 2003-2005 với ngành, Hội Khuyến học và Hội Người cao tuổi.

4.Tích cực xây dựng quỹ, làm tốt công tác tài chính.

Làm tốt hơn công tác tuyên truyền – thi đua.

Với tinh thần “Đoàn kết – chăm sóc – trách nhiệm”, với nỗ lực và sáng tạo, những thành quả sắp tới của hội viên và các cấp Hội CGC tỉnh Bến Tre sẽ là món quà dâng lên Đại hội III Hội CGC Việt Nam.



*“Vi lợi ích trăm năm trồng người”*

## Tích cực, chủ động đổi mới giáo dục phổ thông tinh nhà

*Nguyễn Thanh Sơn  
(CT.Tinh hội)*

**N**gày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện*

*kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.*

Nghị quyết đã khái quát đề cập: thực trạng giáo dục, đào tạo cùng các nguyên nhân; sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nội hàm của đổi mới căn bản, toàn diện; các quan điểm

chỉ đạo đổi mới; mục tiêu đổi mới; các nhiệm vụ và giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nước nhà.

Như vậy, qua ba lần thực hiện cải cách giáo dục vào các năm 1950, 1956, 1979, thì đây là lần cải cách giáo dục thứ tư với quyết tâm: “*Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt*”

*Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”.*

Đổi mới giáo dục lần này sẽ diễn ra trong suốt thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quá trình đổi mới là quá trình kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; đồng thời kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức và việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình và bước đi phù hợp.

Tiếp cận Nghị quyết, giáo dục phổ thông tỉnh nhà nổi lên các vấn đề:

-Mạng lưới trường lớp phát triển đều khắp trên địa bàn toàn tỉnh, đáp ứng tốt yêu cầu học tập của học sinh trong độ tuổi phổ thông; chất lượng đại trà tiên bộ; chất lượng mũi nhọn đạt vị trí cao trong vùng; các mục tiêu quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở hoàn thành trước thời hạn; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển về số lượng và chất lượng với cơ cấu ngày càng hợp lý; cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học được cải thiện rõ rệt; công tác quản lý, công tác xã hội hóa giáo dục có bước chuyển biến nhất định.

-Tuy vậy, chất lượng,

hiệu quả giáo dục phổ thông còn thấp so với yêu cầu; nặng lý thuyết, nhẹ thực hành; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục lý tưởng, đạo đức và kỹ năng sống; phương pháp dạy học chậm đổi mới; việc thi cử, kiểm tra, đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn bất cập với yêu cầu đổi mới; quản lý nhà nước về giáo dục còn nhiều yếu kém, quản lý chất lượng chưa đi vào thực chất; xã hội hóa giáo dục còn nhiều lúng túng.

-Mặt hạn chế, yếu kém có nguyên nhân khách quan từ nguồn lực quốc gia và tỉnh nhà đầu tư cho giáo dục còn hạn chế. Song, nguyên nhân chủ



*Học tin học*



### Học ngoại ngữ

quan, trực tiếp là do bản thân ngành giáo dục và hệ thống chính trị các cấp xa rời tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo; dẫn đến việc hiểu không đúng, thực hiện không đúng mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn mới. Đồng thời, căn bệnh thiếu trung thực, thậm chí gian dối lây lan trong đời sống chính trị, xã hội, đi vào nhà trường với các biểu hiện chạy theo hình thức, thành tích ảo, hư danh, bằng cấp...chẳng những chậm được khắc phục, có mặt lại ngày càng nghiêm trọng hơn!

Về "Mục tiêu giáo dục toàn diện", mặc dù Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng từ ngữ này, song bằng cách nói gián dị, dễ hiểu, trong thư gửi

Hội nghị Giáo dục toàn quốc tháng 3 năm 1955, Người đã căn dặn: "Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là: *chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà*". Sau đó, tháng 10 năm 1955, trong thư gửi các em học sinh, Người nói cụ thể hơn: "*Đối với các em, việc giáo dục gồm có: Thể dục: để làm cho thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ gìn vệ sinh riêng và vệ sinh chung. Trí dục: ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Mỹ dục: để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp. Đức dục: là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa*

*học, yêu trọng của công. Các em cần rèn luyện các đức tính thành thật và dũng cảm. Ở trường, thì kính thầy, yêu bạn, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Ở nhà, thì yêu kính và giúp đỡ cha mẹ. Ở xã hội, thì tùy sức của mình mà tham gia những việc có ích chung*"; "Giáo dục các em là việc chung của gia đình, nhà trường và xã hội". Từ các quan điểm hết sức đúng đắn ấy của Bác, một nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước cũng đã sớm ra đời; trong từng giai đoạn lịch sử, cách diễn đạt có thể linh hoạt; song tựu trung vẫn là: "*Học đi đôi với hành; giáo dục kết hợp với lao động sản xuất; nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội*".



Trở lại các giá trị đích thực mà Bác đã khẳng định từ lâu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới giáo dục, đào tạo lần này xác định: “*Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*”. Đồng thời, nguyên lý giáo dục trong giai đoạn mới cũng được xác định: “*Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*”.

Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, cách kiểm tra, đánh giá là yếu tố trực tiếp quyết định việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Song, vai trò người thầy, mà cụ thể là đạo đức nhà giáo và tài năng sư phạm sẽ chi phối cả quá trình đổi mới. Sai lầm của cải cách giáo dục trước đây là cải cách nội dung chương trình lại đi trước cải cách sư phạm. Sư phạm đã không được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình cải cách ấy. Vì vậy, cải cách giáo dục chưa thật sự thành công. Đồng thời, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục vẫn

đang bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Thực trạng về đội ngũ như vậy, nên căn bệnh chạy theo hình thức, thành tích ảo, hư danh, bằng cấp... cũng có cơ hội lây lan với nhiều mức độ khác nhau, ít nhiều làm lệch lạc đi mục tiêu giáo dục toàn diện.

Mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông lần này là: “*Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát triển và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn*”. Mục tiêu giáo dục phổ thông sẽ từng bước đạt được trong quá trình đổi mới. Và phải chăng sẽ chính thức được thực hiện kể từ sau năm 2015 – khi nội dung chương trình và sách giáo khoa mới được ban hành?

Đúng là đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, phải có lộ trình và bước đi phù hợp. Tuy vậy, cũng phải hết sức tích cực và chủ động đi vào giải quyết cái trước mắt và tầm nhìn lâu dài. Như trên đã phân tích, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chính là nhân tố trước mắt và lâu dài chi phối, quyết định cả quá trình đổi mới. Vì thế cần bắt đầu ngay việc củng cố và xây dựng thật tốt đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trong khi chờ đợi việc

triển khai các giải pháp “*Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo*” như Nghị quyết đã nêu, giáo dục phổ thông tinh nhà cần nhanh chóng và nghiêm túc đi vào một cuộc “*Chỉnh huấn*” đối với toàn thể cán bộ và giáo viên với các nội dung cơ bản:

-Nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong giai đoạn cách mạng mới; từ đó, không ngừng nâng cao tính tự giác, tinh thần trách nhiệm trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức và tài năng sư phạm, làm sáng lên nhân cách tốt đẹp của nhà giáo.

-Đẩy mạnh việc học tập và quán triệt thật sâu Nghị quyết số 29-NQ/TW, thể hiện bằng việc làm cụ thể của mỗi cá nhân trên cương vị và trách nhiệm được giao.

-Kiên quyết đẩy lùi, tiên tới khắc phục căn bệnh chạy theo hình thức, thành tích ảo, hư danh, bằng cấp...để trở về các giá trị thật trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, thi cử. Đồng thời, yêu cầu lãnh đạo và hệ thống chính trị các cấp, các bậc phụ huynh học sinh thống nhất quyết tâm, ủng hộ và tạo mọi thuận lợi để đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhà trường nhanh chóng giải quyết được căn bệnh nguy hiểm này.

Kết quả *Chỉnh huấn* sẽ tạo chuyển biến thật sự trong đội ngũ. Nguồn sức mạnh nội sinh này chính là động lực mạnh mẽ, bền bỉ, sẽ tạo nên thành quả cho quá trình đổi mới giáo dục phổ thông tinh nhà.



Bác về thăm Điện Biên

# BÁC HỒ CỦA CHÚNG TA thật giản dị

Lương Sơn  
(Hung Yên)

**T**háng năm về, trong lòng mỗi người chúng ta lại xao xuyến nhớ ngày 19-5, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu. Sinh thời, hàng năm cứ đến dịp kỷ niệm sinh nhật Bác, Bác thường căn dặn trước các địa phương, các cơ quan là không nên tổ chức chúc thọ linh đình. Bởi Người lo ngại tốn thời gian và tiền bạc của nhân dân, của đất nước, trong lúc đời sống của đồng bào còn không ít khó khăn.

Ở Hà Nội, vào dịp 19-5, Bác hay đi công tác để tránh những nghi lễ. Có năm, vào

ngày ấy, Bác Hồ sang công tác bên Trung quốc. Hôm ở nghỉ tại Bắc Kinh, các đồng chí ở đây biết ngày sinh của Bác nên sửa soạn chúc thọ. Người nói với cán bộ nhà nghỉ rằng, tôi sang đây vào dịp này vì công việc và cũng để tránh việc chúc thọ trong nước; vì vậy đề nghị các đồng chí cũng không chúc thọ tôi ở đây.

Khi Bác vắng nhà, Bác giao cho những người phục vụ, bảo vệ tổ chức đánh bắt cá tại ao cá mà Người vẫn hàng ngày chăm sóc, để biếu các cụ già, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cho anh

chị em phục vụ Bác cải thiện bữa ăn. Việc này thực hiện hàng năm vào dịp sinh nhật Bác, đó vừa là sự quan tâm vừa là để cảm ơn mọi người đã chăm lo đến cuộc sống hàng ngày của Bác.

Vào những dịp đó, Bác thường viết thư, gửi điện cảm ơn đồng bào, đồng chí, các cơ quan đoàn thể trong nước và bầu bạn quốc tế đã dành cho Người những tình cảm thân thiết nhân kỷ niệm ngày sinh của mình. Có lần Bác làm thơ nói về tuổi tác của mình, thay những lời cảm tạ. Mỗi câu thơ của Bác tuy nói về ngày sinh

của mình nhưng lại thể hiện tình cảm, trách nhiệm của Bác đối với đồng bào và non sông đất nước.

Kỷ niệm lần thứ 124 năm ngày sinh của Bác Hồ kính yêu năm nay, đúng vào dịp Đảng, Nhà nước, nhân dân ta và bạn bè quốc tế kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Trong dịp kỷ niệm ngày sinh của Người năm 1959, cũng là dịp kỷ niệm 5 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, Bác Hồ đã lên thăm đồng bào các dân tộc Tây Bắc.

Nói chuyện với đồng bào và cán bộ tại buổi mít tinh tại Thuận Châu, Bác khen ngợi tinh thần đoàn kết kháng chiến trước đây và lòng thân ái tương trợ nhau trong sản xuất ngày nay của tất cả đồng bào, bộ đội, cán bộ Tây Bắc, Bác chúc:

*Người người mạnh khỏe*

*Đoàn kết chặt chẽ  
Hăng hái thi đua  
Thành công vui vẻ.*

Bác trao lá cờ thêu dòng chữ: “*Đoàn kết thi đua thắng lợi*”. Gặp gỡ thân mật mọi người, Bác nhắc nhở các cô văn công hát bài “con trâu sắt”: yêu “con trâu sắt” thì càng quý trọng anh công nhân lái máy cày. Được đồng bào các dân tộc hân hoan chào đón và tặng hoa, Người căn dặn:

*Hoa thơm, nhiều ít cũng thơm*

*Tặng gia sản xuất thì com áo nhiều.*

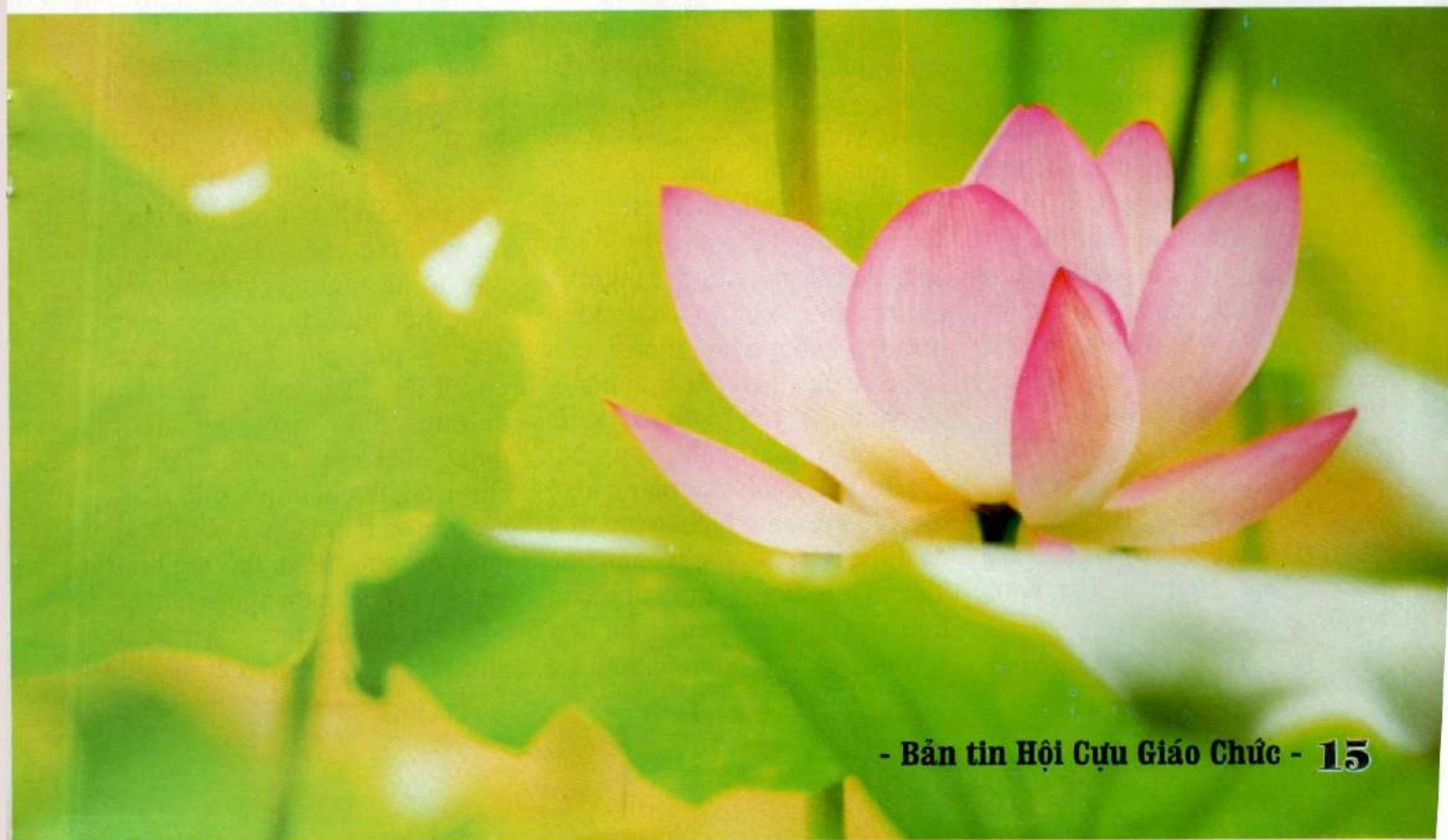
Ngày 8-5-1959, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với nhân dân tại buổi mít tinh ở Yên Châu, Bác hoan nghênh đồng bào Yên Châu đã đoàn kết tốt, giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất, học bình dân. Bác khuyên bà con các dân tộc phải bảo vệ rừng, rừng là vàng là bạc. Cùng ngày, Bác đến thăm Nông trường Mộc Châu, Bác trao tặng nông trường Huân chương Lao động hạng ba, Người tự tay gắn Huân chương lên lá quân kỳ quyết thắng.

Bác tặng nông trường bốn câu thơ:

*Luôn luôn cố gắng  
Khắc phục khó khăn  
Tiến lên thật hăng  
Làm tròn nhiệm vụ.*

Năm 1965, vào dịp ngày sinh của mình, Bác Hồ lại đi công tác vắng. 18 giờ ngày 14-5-1965, các đồng chí trong Bộ Chính trị, một số đồng chí Ủy viên Trung ương tranh thủ tới chúc thọ Bác, vì được biết Bác đi công tác khoảng một tháng. Cảm ơn mọi người đến chúc thọ, Bác xúc động nói đại ý: Bác cảm ơn các chú đã có lòng, nhưng trong hoàn cảnh toàn dân, toàn quân đang kháng chiến gian khổ, mọi việc hết sức khẩn trương, nên nhớ không tổ chức chúc thọ Bác. Lời nói, cử chỉ ân cần thể hiện lối sống và tình cảm của Bác.

Bác Hồ của chúng ta thật giản dị. Ngày sinh của Người là ngày ghi nhớ trong trái tim của mọi người Việt Nam.





Cầu Rạch Miêu

# NÉT MỚI VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

## BẾN TRE

**Đặng Tấn Vạn**  
(PCT. Hội Khuyến học tỉnh)

**B**ến Tre là vùng đất giàu truyền thống văn hoá, cách mạng, là quê hương Đồng Khởi. Tinh thần yêu nước của nhân dân Bến Tre được các thế hệ bền bỉ nối tiếp vun bồi và kế thừa xuất sắc. Lịch sử đã sản sinh ra nhiều nhân vật tiêu biểu cho đất nước như: Phan Thanh Giản, Phan Văn Trị, Lãnh Bình Thăng, Phan Ngọc Tòng, Phạm Liêm, Phan Tôn, Đồng Văn Cống, Nguyễn Thị Định, Huỳnh Tấn Phát, Trương Vĩnh Trọng, Lê Văn Dũng, Nguyễn Thị Kim Ngân...

Bến Tre luôn được hàng

triệu trái tim yêu chính nghĩa, công lý ngưỡng mộ qua cuộc Đồng khởi năm 1960, với sự ra đời của “Đội quân tóc dài”. Hàng vạn thanh niên Bến Tre với tinh thần “lớp cha trước lớp con sau” đã anh dũng lên đường chiến đấu khắp các chiến trường, hàng ngàn người con Bến Tre đã chiến đấu anh dũng, hy sinh và yên nghỉ ở nghĩa trang các tỉnh bạn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Những công hiến to lớn trên đã được Nhà nước ghi nhận qua việc tuyên dương anh hùng cho trên 160 tập thể và cá nhân, hơn 2.100 Mẹ Việt Nam anh hùng,

đặc biệt là quê hương được tôn vinh “Bến Tre Đồng khởi anh hùng”.

Do vị thế hiểm trở, Bến Tre trở thành căn cứ địa cách mạng vững chắc, đồng thời là một trong những chiến trường khốc liệt phải hứng chịu bom đạn tàn phá, chất độc hoá học, với biết bao mất mát đau thương. Sau ngày đất nước thống nhất, chiến tranh đã để lại cho Bến Tre hậu quả thật nặng nề: trên ba mươi lăm ngàn liệt sĩ, gần hai mươi ngàn thương binh và hàng chục ngàn người tàn tật; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội gần như kiệt quệ, điểm xuất phát đi ➡



*Khu Công nghiệp Giao Long*

lên chủ nghĩa xã hội của địa phương là rất thấp.

Người Bến Tre luôn đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, không ỷ lại trông chờ. Đảng bộ và nhân dân đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức vươn lên mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng quê hương. Phát huy truyền thống Đồng khởi trong chiến đấu, Đảng bộ và nhân dân tiếp tục làm cuộc “Đồng khởi mới”, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quyết tâm xây dựng Bến Tre trở thành tỉnh giàu về kinh tế, đẹp về văn hóa, vững mạnh về quốc phòng, an ninh, chính trị. Bên cạnh sự quan tâm đầu tư của Trung ương, sự đồng thuận tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cả cộng đồng, cuộc “Đồng khởi mới” đã đạt được nhiều thành tựu bước đầu, rất quan trọng. Nổi bật hơn cả là giai đoạn 2006-2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 9,42%/năm, cao nhất so với các giai đoạn trước, thu nhập bình quân đầu

người đạt trên 16,5 triệu và đến năm 2013 đạt trên 29,5 triệu đồng. Làm bật dậy hai thế mạnh kinh tế của tỉnh là kinh tế vườn và kinh tế biển, với việc hình thành vùng nuôi thủy sản ổn định với diện tích trên 47.000 ha, tăng cường chế biến xuất khẩu; hình thành các vùng cây ăn trái chuyên canh, trang trại và là địa phương sản xuất và cung cấp cây giống lớn nhất nước, đặc biệt là diện tích vườn dừa và diện tích bưởi da xanh, cam, chanh xuất khẩu ngày càng tăng nhanh. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được đầu tư phát triển mạnh, đã hình thành và đưa vào hoạt động hai Khu công nghiệp Giao Long và An Hiệp, quy hoạch đến năm 2020 Bến Tre có khoảng 1.650 ha đất cho sản xuất công nghiệp.

Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã đầu tư khá lớn để từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông, với tổng vốn đầu tư trên 9.500 tỷ đồng, nhiều công trình lớn, quan trọng đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng

như cầu Rạch Miễu, cầu Hàm Luông, đã phá thế biệt lập của tỉnh cù lao, và cầu Cổ Chiên cũng đã được khởi công xây dựng (khi hoàn thành sẽ nối liền Bến Tre và Trà Vinh). Phong trào xây dựng giao thông nông thôn với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã phát triển mạnh mẽ. Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, hàng loạt công trình kiến trúc đô thị, hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng, Thị xã Bến Tre được công nhận Thành phố trực thuộc tỉnh; các thị trấn, thị tứ được quy hoạch, đầu tư nâng cấp, góp phần tạo diện mạo mới cho đô thị và nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ phát triển.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đặc biệt quan tâm: Tổng đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm chiếm 1/3 tổng chi ngân sách tỉnh; Tổng vận động các loại quỹ khuyến học toàn tỉnh đạt khá cao, nhất là trong hai năm qua, Bến Tre đứng đầu 12 tỉnh Cụm 8 Khuyến học (Đồng bằng sông Cửu Long). Kết quả khuyến học 5 năm gần đây đã tạo được những ấn tượng bước đầu, quan trọng trong các tầng lớp nhân dân, thể hiện ở 7 sự kiện trong lịch sử phát triển công tác khuyến học Bến Tre:

1-Những năm qua, Hội Khuyến học đặc biệt quan tâm đến công tác tham mưu: kết quả Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị 18-CT/TU, 2 lần sơ kết Chỉ thị 11-CT/TW, ra 2 công văn đề tiếp tục chỉ đạo công tác khuyến học giai đoạn mới. Từ đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có 2 công văn về tổ chức Đại hội Gia

đình hiếu học, Dòng họ hiếu học và Đại hội đại biểu Hội Khuyến học nhiệm kỳ 2015-2020.

2-Tổ chức của Hội đã được xây dựng đến cơ sở, xóm, ấp và tổ dân cư (Châu Thành, Ba Tri...) nên phong trào khuyến học đã phát triển liên tục, bền vững.

3-Xây dựng được 8/9 Hội Khuyến học huyện, thành phố và 85% Hội cơ sở đạt danh hiệu khuyến học từ tiên tiến đến xuất sắc.

4-Tổ chức tốt giải thưởng Trương Vĩnh Ký giai đoạn 2010-2014 (với tổng số tiền 2,01 tỷ đồng, gấp trên 3 lần so 5 năm trước).

5-Thực hiện tốt công tác kiểm tra sâu sát cơ sở, ấp, khóm; qua kiểm tra, hầu hết các huyện, thành phố và cơ sở hội đều chuyên lên.

6-Toàn tỉnh xây dựng quỹ khuyến học đạt cao nhất so các

tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (gấp 3 lần so chỉ tiêu đề ra).

7-Công tác khuyến học được các lực lượng kinh tế-xã hội trong, ngoài tỉnh tham gia ngày càng đông (nổi lên các nhà tài trợ chính: Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Bến Tre; Công ty TNHH Phú Mỹ Hưng, Hội Tương tế nghĩa trang Bến Tre ở Bình Dương, TW Hội Phật giáo Việt Nam, TW Cao đài Ban chính, gia đình Ông Trần Đông Phong...) nên sự nghiệp khuyến học đang trở thành sự nghiệp chung của nhân dân. Đây là yếu tố rất quan trọng cho kết quả khuyến học hôm nay và là điều kiện thành công của công tác khuyến học trong tương lai.

Về văn hóa, tỉnh đã có nhiều sáng kiến và bước đột phá trong chỉ đạo xây dựng Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và xây dựng xã nông thôn mới, đã công

nhận huyện Châu Thành đạt chuẩn văn hóa, 162/164 xã, phường và 983/983 ấp, khu phố đạt tiêu chí văn hóa, trên 98,2% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa. Các chương trình an sinh xã hội được chú trọng, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện; quan tâm thực hiện tốt các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần kéo giảm tỉ lệ hộ nghèo hiện xuống còn 8,58%. Công tác đền ơn đáp nghĩa luôn được các cấp, các ngành quan tâm, số nhà tình nghĩa được xây dựng đạt trên 3.600 căn, hầu hết các gia đình chính sách có mức sống trên trung bình, nhiều hộ ở mức khá và giàu. Đã quy tập hơn 35.000 hài cốt liệt sĩ về các nghĩa trang tỉnh và các huyện, khởi công xây dựng "Công viên nghĩa trang đường Hồ Chí Minh trên biển" ở huyện Thạnh Phú, nhân dân đã đóng góp và quyên góp từ các

*Xem tiếp trang 20*





*Một nét đẹp đời thường*

# **NỮ TƯỚNG NGUYỄN THỊ ĐỊNH**

## **(1920-1992)**

*Trần Anh Tuấn*

*(Chi hội CGC cơ quan Sở GD&ĐT)*

### **I-Thân thế:**

Bà Nguyễn Thị Định sinh ngày 15/2/1920 trong một gia đình nông dân tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Năm 1938, bà lập gia đình với ông Nguyễn Văn Bích (Ba Bích), một cán bộ cách mạng. Hai năm sau, chồng bà bị giặc bắt đày đi Côn Đảo rồi chết ở đó. Bà có một người con tên Nguyễn Ngọc Minh (còn gọi là On), học sinh miền Nam tập kết ra Bắc, bị bệnh mất ở ngoài đó.

### **II-Cuộc đời hoạt động cách mạng:**

#### **1-Thời kỳ chống thực**

#### **dân Pháp:**

Năm 1936, được sự dìu dắt của người anh ruột, bà tham gia phong trào Đông Dương đại hội như đi liên lạc, rải truyền đơn, vận động bà con nông dân chống lại sự áp bức, bóc lột của một số cường hào địa phương.

Năm 1938, bà được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1940, chồng bà bị giặc bắt đày đi Côn Đảo. Năm sau, đến lượt bà cũng bị giặc bắt đày đi Bà Rá (thuộc tỉnh Bình Phước ngày nay).

Năm 1943, do bị đau tim nặng, bọn địch cho bà về quê, chịu sự quản thúc của chúng.

Năm 1944 bà bắt liên lạc được với tổ chức cách mạng rồi tiếp tục hoạt động. Tháng Tám năm 1945 bà tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở Bến Tre.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, bà làm Hội trưởng Hội phụ nữ cứu quốc tỉnh Bến Tre.

Tháng 3 năm 1946, bà tham gia đoàn cán bộ miền Nam ra Bắc gặp Bác Hồ và Chính phủ để báo cáo tình hình kháng chiến ở Nam Bộ và xin chi viện vũ khí.

Tháng 11 năm đó, bà làm trưởng đoàn của thuyền chở vũ khí về Nam.

Năm 1947 bà được bầu vào Tỉnh ủy Bến Tre. Từ đó bà cùng với các cán bộ lãnh đạo ở địa phương tổ chức cuộc kháng chiến chống Pháp trên quê hương mình. Năm 1954, cuộc kháng chiến của nhân dân Bến Tre cùng với cả nước đã giành được thắng lợi.

## 2-Thời kỳ chống đế quốc Mỹ:

Những năm sau Hiệp định Genève (7-1954), Bến Tre là một trọng điểm đánh phá, bình định ác liệt của chính quyền Ngô Đình Diệm. Trong thời gian này, bà Nguyễn Thị Định là một trong những cán bộ chủ chốt của Đảng bộ Bến Tre, đã cùng với các cán bộ lãnh đạo khác ra sức chèo chống, bảo vệ cách mạng, bảo vệ nhân dân trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đen tối.

Tháng 11 năm 1959, bà làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre. Sau đó bà nhận nhiệm vụ về Khu ủy Khu miền Trung Nam Bộ (Khu Tám cũ) dự Hội nghị tiếp thu Nghị quyết 15 của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng.

Đầu năm 1960, bà là một trong những người lãnh đạo cuộc Đồng Khởi Bến Tre và là người chỉ đạo trực tiếp cuộc Đồng Khởi đầu tiên (17/1/1960) ở ba xã Định Thủy, Bình Khánh và Phước Hiệp (huyện Mỏ Cày) thắng lợi, mở đầu cho cao trào Đồng Khởi trong tỉnh và toàn miền Nam sau này.

Sau cuộc Đồng Khởi ở Bến Tre, bà được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Bến Tre.

Năm 1964, trong Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam lần thứ I, bà được bầu làm Ủy viên Chủ tịch đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận. Năm 1965, Đại hội phụ nữ toàn miền Nam bầu bà làm Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam; và cũng trong năm này, bà được bổ nhiệm làm Phó Tư lệnh lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Năm 1974, bà được phong quân hàm Thiếu tướng

quân đội nhân dân Việt Nam.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, bà giữ nhiều chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước như: Ủy viên Trung ương Đảng khóa 4,5,6, Đại biểu Quốc hội khóa 6,7, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước...

Ngày 26/8/1992, bà từ trần tại Thành phố Hồ Chí Minh, thọ 72 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Định là một nữ tướng đầu tiên của quân đội Nhân dân Việt Nam. Suốt cuộc đời của bà đã phục vụ dân tộc và Tổ quốc. Bà đã có những đóng góp to lớn cho phong trào Đồng Khởi Bến Tre và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam.

Để tưởng nhớ công lao của bà, sau ngày bà mất, Đảng, Nhà nước và nhân dân Bến Tre đã lập đền thờ bà tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm và hiện nay có một trường THPT mang tên bà tọa lạc tại đây.

Tiếp theo trang 18

## NÉT MỚI...

nguồn xây dựng 152 đền thờ liệt sĩ ở các xã, phường, thị trấn để vinh danh và ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; quốc phòng an ninh không ngừng được tăng cường, củng cố; hệ thống chính trị ngày càng lớn mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới.v.v.

Những thành tựu trên đã thật sự làm thay đổi rõ nét bộ mặt đời sống vật chất và hưởng thụ tinh thần của người dân trong tỉnh, từ thành thị đến nông thôn, cả những vùng sâu, vùng xa từng là căn cứ kháng chiến. Đó cũng chính là kết quả của ý

chí kiên cường, mưu trí sáng tạo, của tinh thần tự lực, tự cường của Đảng bộ và nhân dân Bến Tre.

Những thành quả đạt được thời gian qua là tiền đề vững chắc cho hành trình vươn tới mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Bến Tre phát huy tinh thần Đồng khởi, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, tích cực huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2015: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13%/ năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt 1.600USD (36 triệu đồng); Kim ngạch xuất khẩu trên 1,9 tỷ USD và Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 70.000 tỷ đồng (2011-2015);

Có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 90% dân số có bảo hiểm y tế; Tỷ lệ hộ nghèo dưới 7%; Phân đấu các xã cơ bản hoàn thành các tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới; Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập quyết tâm đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội IV của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đã đề ra, nhất là: tỷ lệ hội viên đạt 10% dân số, gia đình hiếu học đạt 50% tổng số hộ, xây dựng tổng các loại quỹ khuyến học, khuyến tài đạt bình quân trên 30.000 đồng/người/năm, xây dựng 50% trung tâm học tập cộng đồng và 100% trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề hoạt động ổn định, hiệu quả cao.

# Môn lịch sử làm nên phẩm chất CON NGƯỜI VIỆT NAM CHÂN CHÍNH

Phạm Thị Căn  
(CLBVH. Tỉnh hội)

**T**ôi sinh năm 1934, đến năm 1940 tôi bắt đầu vào học tiểu học. Từ năm 1950 đến năm 1955 tôi học trung học đệ nhất cấp, trong đương lớp 6, 7, 8, 9 bây giờ.

Trong thời gian này, mặc dù nước Việt Nam còn bị Pháp cai trị, nhưng chúng tôi được học lịch sử Việt Nam rất kỹ. Thầy cô dạy Sử rất chăm chú các tiết dạy của mình. Cho nên, ngay trong năm năm học tiểu học, ngoài việc tôi biết đọc, biết viết rành chữ Việt lẫn chữ Pháp, làm bốn phép tính thông thạo, chúng tôi còn bước đầu hiểu về lịch sử Việt Nam, hiểu về dân tộc Việt Nam,

tôi biết dân tộc Việt Nam là dòng giống tiên rồng chứ không phải dòng giống “Gôloa” xa lạ nào đó.

Qua các bài lịch sử chính khóa và các bài sử ngoại khóa, trong đầu óc non nớt của những đứa trẻ chín, mười tuổi chúng tôi đã mạnh nha lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước thương dân. Theo tôi nghĩ đây là nền tảng để bước đầu hình thành phẩm chất Việt Nam cho con người Việt Nam.

Với chút vốn liếng ít ỏi về lịch sử nước nhà cũng đủ giúp tôi nhiệt tình chăm chỉ và hứng thú trong các giờ học sử Việt Nam ở các lớp trên. Ngoài các bài học do thầy cô giảng theo sách giáo

khoa, tôi còn tích cực đọc thêm những tài liệu về lịch sử Việt Nam qua các thời đại.

Nhờ thế tôi mới rất thấu đáo được nghĩa hai từ “đồng bào” mà trong ngôn ngữ các nước khác không có.

Tôi cũng hiểu tại sao trong văn học dân gian lại có câu: “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”.

Mỗi khi nhớ đến câu này thì trong sâu thẳm của tâm hồn tôi như vang vọng tiếng trống đồng của hai bà Trưng, vang vọng lời di ngôn của Bà Triệu: “*Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá tròng kinh ở biển Đông, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chứ không thêm*”



Chiến thắng Bạch Đằng

*khom lưng cúi đầu làm tí thiếp cho người ta.”*

Tôi cũng nghĩ: nếu không phải là người Việt Nam chân chính chắc không thấm thía được câu ca dao:

*“Nực cười châu chấu đá xe,*

*Tương đầu chấu ngã ai dè xe nghiêng”.*

Nhớ đến hai câu ca dao này, trong tiềm thức tôi lại vọng về những tiếng hô vang bừng bừng khí thế Đại Việt:

*“Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến”*

*Quyết chiến ... quyết chiến  
Hy sinh... hy sinh...*

Trong cuộc chiến không cân sức giữa Đại Việt và Nguyên Mông, chính nhờ tinh thần của hội nghị Diên Hồng, hội nghị Bình Than mà tập hợp được sự đoàn kết, tập hợp được sức mạnh của vua, của quan quân, của muôn dân và nhờ đó ta mới chiến thắng về vang một kẻ thù hung hãn mà vó ngựa của chúng dẫm nát từ Á sang Âu (cuối thế kỷ XIII).

Tôi cũng nhớ rất rõ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam gắn liền với lịch sử chống ngoại xâm.

Đọc theo chiều dài của lịch sử chống ngoại xâm, ngoài việc hy sinh mồ hôi nước mắt cả xương và máu các anh hùng dân tộc của chúng ta còn để lại cho đời sau những câu nói bất hủ mà chúng ta phải thuộc nằm lòng để sống sao cho xứng đáng với tiền nhân.

Ngược dòng lịch sử, trước đời Trần chống quân nguyên Mông là đời Lý phải chống giặc Tống (cuối thế kỷ XI), Bạch Phát Nguyên Nhung Lý Thường Kiệt có bài thơ thần :

*“Nam quốc sơn hà Nam đế cư,*

*Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư.*

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,*

*Nhữ đẳng hành khanh thủ bại hư”*

Ồi! Khí khái biết bao!  
Anh hùng biết bao! Và đây chính là bản tuyên ngôn độc lập đầu

tiên của Đại Việt.

Sau đời Trần là đời Lê cũng lại chống với kẻ thù phương Bắc: đó là giặc Minh. Sau mười năm kháng chiến gian khổ thắng lợi (thế kỷ XV), trong Bình Ngô Đại Cáo, Nguyễn Trãi thay lời Lê Thái Tổ đã có mấy câu mang đậm nét Đại Việt: nhân từ, khoan hòa nhưng rất quyết liệt với kẻ thù.

*“...Đem đại nghĩa thắng hung tàn*

*Lấy chí nhân thay cường bạo...”*

Đến khi chống quân Thanh, ngày làm lễ xuất quân tại Tam Điệp (25 tháng chạp năm Mậu Thân - 1789) và hẹn sẽ ăn tết tại Thăng Long vào ngày mùng 7 tháng giêng, Hoàng đế Quang Trung đã đồng dục nói trước ba quân rằng:

*“Đánh cho để dài tóc  
đánh cho để đen răng  
đánh cho chúng chích luân bất phản  
đánh cho chúng phiến giáp bất hoàn  
đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ.”*



*Chiến thắng Điện Biên Phủ*



*Giữ biển quê hương*

Ôi! Từng chữ từng câu bùng bùng khí thế toát lên tinh thần bất khuất của một dân tộc anh hùng.

Tôi cũng nhớ rất rõ, nửa sau thế kỷ XIX cho đến nửa đầu thế kỷ XX, nước ta bị Pháp xâm chiếm và cai trị. Từ ngày quân Pháp đặt chân vào đất nước Việt Nam cho đến ngày 07/5/1954, tức ngày quân ta chiến thắng Điện Biên Phủ, ngót trên 80 năm đen tối của dân tộc, trên dải đất hình chữ S không một ngày dứt tiếng súng đánh Tây. Hiện nay trong dân gian vẫn còn lưu truyền câu nói của ông Nguyễn Trung Trực: “*Bao giờ Tây nhỏ hết cỏ, nước Nam mới hết người Nam đánh Tây*”.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, lãnh tụ Hồ Chí Minh anh minh của chúng ta cũng đã có một câu ngắn gọn nhưng nói lên tất cả lòng quyết tâm bảo vệ Tổ quốc: “*Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”. Rồi Bác cũng có một câu hùng hực hào khí anh hùng dân tộc:

*“...Dù hy sinh tới đâu, dù đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.*

Cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ do Bác Hồ và Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo đã đem lại độc lập đem lại tự do cho Tổ quốc cho Dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam thống nhất, từng bước sánh vai cùng bạn bè trong khu vực và thế giới.

Nhưng, trong vài năm trở lại đây, nhất là từ vài tháng nay, như chúng ta đã biết: biển Đông đã và đang dậy sóng. Nghĩ mà thương cho dân tộc mình, từ mấy ngàn năm nay, chưa bao giờ có thời gian dài được sống yên bình với “người phương bắc”. Một dân tộc nhỏ bé, một đất nước nhỏ bé, lúc nào cũng trong tư thế tay súng tay gươm, chống chọi với kẻ thù xâm lược mạnh gấp trăm lần mình để bảo vệ biên cương, để bảo vệ Tổ quốc.

Một ngàn năm Bắc thuộc, dân tộc nhỏ bé này không bị đồng hóa. Bao nhiêu trận đánh long trời lở đất, thành đổ quách

nghiêng, nhà tan cửa nát, cuối cùng đất nước nhỏ bé này cũng sạch bóng quân thù.

Hiện tại, cả dân tộc Việt Nam đang thao thức hàng đêm, đang âu lo từng ngày trước hiểm họa từ phương Bắc chực đổ ập xuống. Mới đây, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã trả lời cho hãng AP (Hoa Kỳ) và Reuters (Anh Quốc) tại Philippin : “*Chúng tôi luôn muốn có hòa bình, hữu nghị, nhưng trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ vùng biển và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình hữu nghị viễn vông, lệ thuộc nào đó*”.

Nếu chúng ta không thăm nhân lịch sử nước ta, thì không thể nào thấu đáo được ý nghĩa rất thiêng liêng rất sâu sắc của câu nói này.

Câu nói đúc kết tinh thần dân tộc có 4000 năm văn hiến, có bề dày chiến thắng vẻ vang các đế quốc xâm lược sừng sỏ nhất thế giới.

*Trang Thơ*

## *Tìm đường cứu nước*

*Hồ Văn Lộc  
(CGC.TP. Bến Tre)*

*Năm xưa Bác đã ra đi  
Tìm đường cứu nước sá chi nhọc nhằn.  
Suốt đời phục vụ nhân dân  
Dựng xây đất nước muôn phần đẹp tươi.  
Đàn ta thoát cảnh tối tăm  
Giờ đây được sống cuộc đời tự do.  
Nhà nhà hạnh phúc ấm no  
Càng yêu Tổ quốc càng lo đắp bồi.  
Sao cho tiến kịp bằng người  
Dân giàu nước mạnh sáng ngời Việt Nam.*

## *Nhớ! ...*

*Sơn Ca  
(CGC huyện Thạnh Phú)*

*Mười năm rồi! Ta xa rời bục giảng  
Nhớ làm sao phấn trắng, bảng đen  
Nhớ trường xưa, nhớ đồng nghiệp thân quen  
Giờ lên lớp bên các em học tập.*

*Quên sao được tháng năm dài tất bật  
Lo mưu sinh, lo dạy học chu toàn  
Cống hiến cả đời vì thế hệ mầm non  
Bao kỷ niệm mãi còn trong tâm thức.*

*Nghỉ hưu rồi! vẫn nghe lòng day dứt  
Hiến Chương về ta rạo rức chờ mong  
Được cài lên ngực áo - đóa hoa hồng  
Sung sướng quá!...Nghe ấm lòng cô giáo.*

## **BẠCH MAI DI SẢN**

*(Giải nhì thi thơ Đường luật tỉnh Bến Tre)*

*Lính khí trời Nam đất Bến Tre  
Bạch mai Phú Tự mây ai dè  
Ba trăm tuổi lẻ phối hoa tuyết  
Một cụm thân to gợi nắng hè  
Chứng tích Cửu Long thời mở cõi  
Dư quang ngũ Quảng thuở lìa quê  
Tự hào di sản hiền nhân để  
Mặc khách Nguyễn Tiêu bút vịnh đề.*

*Dạ Thu  
(PCT.Hội CGC huyện Thạnh Phú)*



# Con Tàu Giáo Chức

**Đinh Hữu**  
(CGC.Thành Thới B)

Con tàu giáo chức chờ hoài mong  
"Sự nghiệp trăm năm" gắng sức trồng  
Chăm sóc "cây đời" không nản chí  
Vun bồi "tài đức" chẳng màng công  
Vững tay lái rước "trò" sang bến  
Mạnh sức chèo đưa "khách" vượt sông  
Nay tiếp tục lên tàu vũ trụ  
Mang tương lai Tổ quốc tươi hồng.

## Hè Về

**Kim Chi**  
(GV.THCS.Phước Mỹ Trung)

Hè về phượng nở đầy sân  
Ve ngân nhạc khúc lòng băng khuâng buồn  
Mưa đầu mùa nặng hạt tuôn  
Chói chang nắng hạ, trống trường nhật thừa  
Một năm học hết hay chưa  
Vẫn tà áo trắng sớm trưa ra vào  
Quyển lưu bút vội vàng trao  
Đôi dòng tâm sự hôm nào gửi ai  
Để rồi khép sách chia tay  
Về thôn dã mấy mươi ngày chơi rong  
Nào đi bắt cá, tắm sông  
Vào vườn hái trái, ra đồng dạo chơi  
Lại nghe câu hát à ơi  
Bà ru em ngủ giữa trời nắng trưa  
Điều lên khi gió sang mùa  
Bắn bi, đánh đáo, bầu cua, trốn tìm...  
Trò chơi quen thuộc quê em  
Nắng hè tô điểm đẹp thêm tuổi hồng  
Mỗi mùa hạ, mỗi chờ mong  
Nhìn hoa phượng nở thấy lòng nao nao.

# Người lái đò

**Trần Nguyễn**  
(VP.UBND huyện Giồng Trôm)

Chúng con về thăm lại trường xưa  
Thăm bến cũ, tìm chuyến đò năm ấy  
Khách sang sông có người đi kẻ ở  
Đò thì đầy vẫn lặng lẽ sớm trưa.

Tâm sáng trong làm bánh lái đưa đò  
Trang giáo án thay mái chèo lướt sóng  
Mưa nắng áo cơm bạc phếch thân đò  
Cần mẫn đi về nối những bờ vui.

Mỗi mùa thi lữ lượt khách sang sông  
Cũng được mát giữa sóng đời xao động  
Như đàn chim bay vào trời rộng  
Để riêng đò khắc khoải bóng hoàng hôn.

Và hôm nay đàn chim lại quay về  
Cây bàng cũ vẫn êm đềm trong nắng  
Người lái đò như lá rơi yên ắng  
Có chiếc còn, có chiếc đã... xa xăm.

Thay lời tri ân thân tặng thầy cô  
Những đóa hoa, những chiến công thầm lặng  
Như quy luật vĩnh hằng trong trời đất  
Nước ra biển Đông, nước lại quay về!

## Lưỡi bò đại náo biển Đông

**Thạch Trung**  
(CLBVH.Tỉnh hội)

Sừng sừng giàn khoan chắn biển Đông  
Ngược ngang uy hiếp cháu con Rồng  
Tàu to quấy sóng, cường lân dữ  
Súng lớn xĩa trời, ác tặc ngông  
Tham vọng bá quyền "thiên tử" thói  
Dã tâm cuồng khẩu "báo tôn" dòng  
Hung hăng chà đạp lên công lý  
Còn nhớ Đàng giang nước nhuộm hồng?

# NƠI ẤY CÓ DÒNG SÔNG

Việt Dân

Thư anh viết vội vàng  
Chữ xấu tình mênh mang  
Thông cảm cho đời lính  
Nơi biển cả mênh mang.

Em ơi, tàu bọn giặc  
Đang rập rình từng giây  
Nên dù thương nhớ lắm  
Cũng nén phút sum vầy.

Thư viết gửi về em  
Thơm hương thơm của biển  
Biết rằng thư sẽ tới  
Như bóng nắng bên thềm.

Quê nhà có dòng sông  
Nước ròng rồi lại lớn  
Dòng sông là tình mẹ  
Tháng ngày nỗi chờ mong.

Sông quê nhà ta đó  
Ơi, dòng sông Hàm Luông  
Anh hùng và bất khuất  
Nhẹ nhàng lúc chiều buông.

Anh người con xa xứ  
Làm lính biển trùng dương  
Yêu dòng sông tha thiết  
Càng chiến đấu kiên cường.

Vài dòng anh tái bút  
Xin hứa với người thương  
Biển xanh giờ nổi sóng  
Bạch Đằng trời biên cương.

## Điều dân ta muốn

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh  
(GV.Trường THPT Lê Anh Xuân)

Biển bắt ngờ nổi sóng  
Bờ đoàn tàu Chi-na  
Tấn công tàu chúng ta  
Bằng vòi rồng ,súng nước

Căm thù quân xâm lược  
Cả nước Việt Nam yêu  
Triệu con tim vòi vọi  
Hướng về nơi biển xa

Hoàng Sa ấy, Hoàng Sa  
Thuộc chủ quyền nước Việt  
Trên bản đồ đã viết  
Người Trung Quốc kia ơi!

Mộng bành trướng một thời  
Xin hãy mau từ bỏ  
Cho dân ta được thỏa  
Cuộc sống ngời tự do!

# TỈNH HỘI ĐI THĂM HỘI CGC XÃ TÂN THỦY

Lê Thị Bạch Lưu  
(CT. Hội CGC huyện Ba Tri)

**T**hực hiện kế hoạch hoạt động của Hội CGC tỉnh năm 2014, ngày 28-4-2014, Thường trực Tỉnh hội đã đến thăm và làm việc với Hội CGC xã Tân Thủy (Hội liên xã Tân Thủy, An Thủy, Vĩnh An, An Hòa Tây). Cùng dự, có Thường trực Huyện hội cùng Chủ tịch Hội CGC các xã trong cụm: An Hiệp, Phú Lễ và Vĩnh Hòa.

Trong buổi làm việc, sau khi Hội CGC xã Tân Thủy trình bày tình hình hoạt động thời gian qua, Thường trực Tỉnh hội đã chủ trì buổi tọa đàm về công tác hội.

Nhiều thông tin bổ ích về công tác tổ chức hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần hội viên, công tác tư vấn giáo dục, tham gia các phong trào ở địa phương, việc gây quỹ hội... đã được phân ánh và trao đổi nhiệt tình.

Kết thúc buổi làm việc, Thường trực Tỉnh hội đánh giá cao sự nỗ lực của Huyện hội và Hội CGC các xã. Đồng thời lưu ý thêm một số công việc:

- Các đơn vị hội cần cố gắng phát triển thêm hội viên; tập trung và kiên trì tuyên truyền vận động đối tượng CGC chưa thật sự

hiều về hội.

- Đa dạng hóa hơn nữa các hoạt động hội, nhất là hoạt động nâng cao đời sống tinh thần hội viên (quan tâm tổ chức các nhóm, các câu lạc bộ sở thích về thơ văn, thể dục dưỡng sinh, dinh dưỡng, sức khỏe; tổ chức giao lưu, tham quan du lịch...).

- Tùy khả năng, các cấp hội và hội viên tích cực cùng các nhà trường ở địa phương, thực hiện Nghị quyết TW8 khóa XI về đổi mới giáo dục và đào tạo. Đồng thời gương mẫu đi đầu trong vận động xây dựng nông thôn mới bằng tâm huyết nhà giáo.



# Góc hoạt động thơ của **HỘI CỰU GIÁO CHỨC THANH PHÚ**

*BCH Hội CGC Huyện Thanh Phú*

**N**hóm thơ Hội Cựu giáo chức Thanh Phú được thành lập vào năm 2012, là nhóm sở thích đặc thù thơ của Hội Cựu giáo chức huyện Thanh Phú.

Các thành viên làm thơ vì lòng yêu thích, ngẫu hứng. Tất cả thành viên đều ý thức và nghiêm chỉnh tuân thủ theo quan điểm, tôn chỉ mục đích của CLB Văn học Hội Cựu giáo chức tỉnh và CLB Thơ văn huyện Thanh Phú. Các bài thơ đã phản ánh khá sinh động hiện thực và nâng lên một bước văn học về ca ngợi gương sáng đạo đức Bác Hồ, tình yêu quê hương đất nước, biển đảo, nông thôn đổi mới; tình yêu, tình bạn, ngành nghề; động viên thế hệ phía sau, trái lòng người giáo viên về hưu ...

Kinh phí: Tự lực - trong nhóm đóng góp và vận động.

Hàng năm ra mắt Tập thơ vào đầu Xuân. Mỗi năm in ấn hơn 150 tập để tặng Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện, VP HU-UBND huyện, một số phòng ban, đoàn thể huyện, Hội VHNT tỉnh, các CLB thơ trong tỉnh, Sở GD&ĐT, Công đoàn GD tỉnh, Hội CGC tỉnh, Hội CGC các huyện, BCH Hội CGC huyện, Hội CGC các xã, bạn thơ có bài đăng.

Thành viên trong nhóm gồm 11 cựu giáo chức, 3 cộng tác viên và một số bạn thơ có uy tín trong ngành.

Ngoài bài vở đóng góp

đăng trên Tập thơ CGC của huyện, hằng năm, nhóm thơ còn có bài đăng ở các nơi khác: Tập thơ CLB Ba Tri, Tập san CLB Thơ Tao Đàn phương Nam, Bản tin Hội CGC tỉnh, Tập san Văn nghệ Hàm Luông, Tập thơ CLB thơ huyện Lai Vung (Đồng Tháp), Bản tin Xuân của huyện, Tập thơ văn CLB huyện hằng năm.

Phối hợp cùng Trung tâm VHNT huyện đưa hội viên yêu thơ tham dự Ngày Hội Nguyên Tiêu ở tỉnh hằng năm. Nhóm thơ là lực lượng nòng cốt tham gia và mang lại kết quả hoạt động thơ văn cho huyện (có tiết mục đại diện huyện được đánh giá trội nhất trong đêm diễn ở tỉnh- Nguyên Tiêu năm 2013; có tác phẩm thơ đạt giải nhì thi sáng tác thơ Đường luật tại chỗ nhân chào

mừng Lễ công nhận Cây Bạch Mai - di sản cấp quốc gia và Ngày Hội Nguyên Tiêu tỉnh năm 2014).

Tham gia phong trào nhạc thơ tại huyện, xã thị trấn, tham gia triển lãm thơ Xuân 2012, 2013, 2014; tham gia trưng bày góc thơ CGC trong Đại hội MTTQ VN huyện năm 2014; giao lưu với các CLB thơ văn huyện, tỉnh bạn: Biên Hòa-Đồng Nai, Bình Đại, Mỏ Cày Bắc, Tiền Giang, Chợ Gạo, Ba Tri; tham quan, dã ngoại: thăm di tích biển Thạnh Hải, di tích Bến Thạnh Phong, hội chợ Trái cây Chợ Lách, thăm di tích lịch sử Mỏ Cày Bắc...

Hoạt động thơ văn đã góp phần làm phong phú thêm cho hoạt động của Hội, mang lại niềm vui cho hội viên.



*Tình biển - hồn thơ*

**T**hực hiện kế hoạch công tác năm 2014, ngày 22/3/2014, Hội CGC Phường 4 tổ chức chuyến giao lưu với Hội CGC Thị trấn Bình Đại và Hội CGC xã Thới Thuận.

Lúc 6 giờ, đoàn chúng tôi bắt đầu khởi hành hướng về Bình

đóng góp của hội viên Hội CGC Phường 4, nhất là cô Ngân – nhà tài trợ chính và 3 gói quà lưu niệm.

Xe chạy trên đường bằng phẳng, thênh thang. Chúng tôi vừa đi, vừa dùng điếm tâm; vừa hít thở không khí trong lành, vừa ngắm cảnh hai bên đường. Nhìn

kháng chiến tay bắt mặt mừng thăm hỏi nhau chân thành thắm thiết, tràn ngập tiếng cười. Thầy Lâm đại diện cho Hội CGC huyện Bình Đại cùng với thầy cô trong Hội hướng dẫn đoàn chúng tôi đến Trường THCS Thị trấn Bình Đại. Nhà trường, Công đoàn, cùng quý thầy cô đón tiếp chúng tôi rất vui vẻ. Chúng tôi mang theo 500 quyển tập tặng học sinh nghèo, học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn hiếu học. Các em học sinh rất ngoan, vui mừng tiếp nhận và cảm kích. Sau khi chụp vài tấm hình lưu niệm, đoàn chia tay với thầy cô và học sinh Trường THCS Thị trấn Bình Đại để tiếp tục đến Trường Tiểu học Thới Thuận.

Buổi giao lưu được diễn ra tại hội trường của Trường Tiểu học Thới Thuận với sự tham dự của chính quyền địa phương và quý thầy cô của trường qua sự hướng dẫn của thầy Lâm (CT Hội CGC huyện Bình Đại). Chúng tôi lại tiếp tục trao 500 quyển tập cho học sinh nghèo, khó khăn, tạo điều kiện cho các em tiếp tục đến trường và ghi hình lưu niệm. Tại đây, đồng chí Bí thư xã Thới Thuận đại diện Đảng ủy xã giới thiệu với đoàn: vị trí địa lý, chính trị, văn hóa xã hội cũng như đời sống hiện nay của nhân dân trong xã. Ông rất vui khi đón đoàn giao lưu với Hội của xã nhà và mong muốn sự giao lưu đều đạt kết quả.

Buổi giao lưu bắt đầu với bài báo cáo quá trình hoạt động của hai Hội CGC Thị trấn Bình Đại và Hội CGC xã Thới Thuận. Các bản báo cáo rất đầy đủ, nêu lên những thuận lợi, khó khăn và những mặt công tác nổi bật của 2 Hội. Qua đó, chúng tôi cần phải rút kinh nghiệm để học hỏi.

Tiếp theo, Hội CGC Phường 4-Thành phố Bến Tre cũng nêu lên những thuận lợi và

# Một chuyến giao lưu bổ ích

*Lương Thị Kim Loan  
(CT.Hội CGC Phường 4)*

Đại. Đi cùng đoàn chúng tôi hân hạnh có các vị khách mời: cô Cẩm Tú-Phó Chủ tịch UBND Phường 4, thầy Đông Âu-UVTT Hội CGC Tỉnh, Ban Thường trực Hội CGC Thành phố: cô Huỳnh Lan, cô Cúc và thầy Chờ, Chủ tịch Hội CGC Phú Khương: cô Hồng, cùng 16 hội viên Hội CGC Phường 4. Mang theo cuộc hành trình là 1.000 quyển tập do sự

những cánh đồng bát ngát xanh tươi, những vườn cây trĩu quả, những ngôi nhà khang trang đẹp mắt, lòng chúng tôi cảm thấy hân hoan vì quê hương mình đổi mới.

Xe dừng lại tại Phòng GD&ĐT Bình Đại, tiếp chúng tôi là Ban TT Hội CGC Huyện Bình Đại, Hội CGC Thị trấn Bình Đại và Hội CGC xã Thới Thuận. Thầy cô gặp lại bạn cũ, bạn thời



*Quà tặng học sinh vùng sâu*

khó khăn trong công tác hội. Các mặt công tác được thực hiện theo chỉ đạo của các cấp liên quan, đúng với kế hoạch mà Hội đã đề ra.

Buổi giao lưu càng thêm sinh động bởi các tiết mục văn nghệ “cây nhà lá vườn” của ba đơn vị. Trong chuyến giao lưu tốt đẹp này, với tình cảm chân thành, chúng tôi cũng không quên tặng quà lưu niệm cho hai Hội. Bên cạnh đó, Hội CGC Thành phố Bến Tre cũng tặng cho mỗi hội cơ sở một Bản tin hoạt động của Thành hội (số 3-năm 2013).

Kết thúc buổi giao lưu, đoàn chúng tôi được UBND xã Thới Thuận với sự tham mưu của Hội CGC huyện Bình Đại chiêu đãi bữa cơm thân mật. Chúng tôi tặng Huyện hội quà lưu niệm để tỏ lòng tri ân của mình. Thầy cô cũng không quên ghi lại số điện thoại của nhau và mong có ngày gặp lại. Tiếp theo, Hội bạn hướng dẫn chúng tôi đến tham quan bãi nghêu xã Thới Thuận, ghé chợ Bình Đại mua đặc sản, viếng chùa Vạn Phước.

Chia tay nhau trong lưu luyến, chúng tôi mong có ngày gặp lại vì trong chuyến giao lưu này chúng tôi cảm thấy cả ba Hội CGC tuy ở ba nơi khác nhau nhưng đều có chung một tấm lòng, một mục đích, một hoài bão: yêu thương chăm sóc, giúp đỡ nhau trong tuổi xế chiều, giúp đỡ học sinh bằng nhiều hình thức tùy theo hoàn cảnh và cũng mong mỗi để lại cho quý thầy cô sau này dấu ấn tốt đẹp về những CGC đi trước và mong ước quý thầy cô sẽ tiếp bước chúng tôi làm tốt hơn nữa hoạt động của Hội.

Một lần nữa, qua bài viết này, chúng tôi xin gửi đến chính quyền các địa phương, Huyện hội và hai Hội bạn lời cảm ơn chân thành nhất và hẹn gặp lại.



*Tấm lòng cựu nhà giáo*



*Một góc thư giãn*

# “Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui”

*Dặng Thị Ngọc Anh  
(CGC.Khối Sư phạm)*

**K**hông biết tự bao giờ tôi đã yêu, đã hát bài hát “Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Vì nó làm thay đổi trong tôi từ cách nghĩ, cách làm, để tạo cho mình một cuộc sống thật sự hạnh phúc.

Tôi là một cựu giáo chức không có lương hưu, dù tôi đã cống hiến cho ngành tổng cộng 29 năm. Trong khoảng thời gian ấy, tôi phải nghỉ dạy 6 năm để gánh vác việc gia đình quá khó khăn: nuôi mẹ già, chị gái mắc bệnh nan y và mất!

Không có nỗi buồn nào hơn, một cô giáo suốt 6 năm trời không hề được bước chân lên bục giảng. Thông cảm với hoàn cảnh của tôi, các đồng chí lãnh đạo đã giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để tôi được trở về sống và làm việc dưới mái trường sư phạm, tôi đã hết sức vui mừng...Do gián đoạn công tác như vậy nên tôi không đủ điều kiện hưởng lương khi đến tuổi nghỉ hưu.

Tôi hết sức lo buồn, mặc cảm với học trò, với bạn bè đồng nghiệp... Một câu hỏi ngày càng lớn: “Minh phải làm gì để tiếp tục sống tốt đây?”. Và nội dung bài hát “Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui” của Trịnh Công Sơn như một chiếc phao mà tôi đã may mắn bắt được. Tôi nhất định sẽ tìm được niềm vui và nhất định sẽ sống tốt từng ngày!

Với một ít đất của cha mẹ để lại quanh nhà, tôi bắt tay vào

lao động. Tôi trồng bưởi vì quê tôi là xứ sở của bưởi da xanh. Thật vô cùng vất vả và cực nhọc! Do không nắm bắt được kỹ thuật trồng, chăm bón... nên tôi đã quyết tâm học, quyết tâm làm. Không phụ lòng người, vườn bưởi của tôi đã lên xanh, đơm hoa, kết trái, đáp lại công lao của tôi ngày ngày bắt sâu, tưới nước, bón phân... suốt mấy năm trời.

Giờ đây, tôi đã có quyền tự hào, vui vẻ khoe với bạn bè khi chỉ vào những chùm bưởi đung đưa, tròn lẳn và nói: “*Lương hưu của mình đây. Cực lắm nhưng rất vui!*”.

Khi đã có cuộc sống ổn định, con người thường quan tâm đến việc hưởng thiện. Và tôi cũng thế. Tôi đã cùng với các

bạn bè tham gia vào những tổ chức làm từ thiện: xin học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; quyên góp tiền, hiện vật giúp đỡ thường xuyên cho các cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, bị bỏ rơi lúc sơ sinh ở hai chùa Phật Minh và Vạn Đức...

Với một tấm lòng rộng mở, với một trái tim nhân ái, tôi đã cho đi và nhận lại biết bao niềm vui và hạnh phúc.

Hiện tôi đang sinh hoạt tại Chi hội CGC Khối Sư phạm Trường Cao đẳng Bến Tre. Nơi đây, tôi có những học trò, những đồng nghiệp sẵn sàng sẻ chia những niềm vui, nỗi buồn để chúng tôi cùng sống vui, sống khỏe, sống có ích từng ngày.



*Niềm vui CGC Khối Sư phạm*

# Tháng ba

# về đất tổ

Trang Thanh  
(Hưng Yên)

**N**gày giỗ Tổ Hùng Vương (mùng mười tháng ba âm lịch) là một trong những ngày lễ trọng đại, thiêng liêng nhất của nhân dân Việt Nam. Lễ hội Hùng Vương được Đảng và Nhà nước công nhận là quốc lễ. Điều đó nói lên nói lên ý nghĩa đặc biệt của ngày giỗ Tổ.

Đền Hùng là một quần thể di tích đẹp, hài hòa giữa cảnh sắc thiên nhiên hoành tráng với những công trình kiến trúc cổ kính. Cả quần thể di tích nằm trên núi Nghĩa Lĩnh (còn gọi là núi Cà), cao 175 mét thuộc địa phận thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ. Từ dưới chân núi, bạn sẽ thấy công đền với bốn chữ đại tự: “Cao sơn cảnh hoành” (Núi ngẩng cao trông, đường lớn đi tới). Bước lên 225 bậc, khách hành hương sẽ đến khu di tích Đền Hạ và chùa Thiên Quang. Trước cửa đền có cây thiên tuế trên bảy trăm tuổi.

Đi tiếp lên cao, du khách sẽ đến Đền Trung hay còn gọi là Hùng Vương Tổ Miếu. Tương truyền, đây là nơi các vua Hùng thường đến ngắm cảnh, bàn việc nước, chơi cờ, cũng là nơi Lang Liêu dâng bánh chưng, bánh dày lên vua cha và được truyền ngôi. Đền Thượng còn có tên Kính Thiên Lĩnh Điện (Điện thờ trời trên núi Nghĩa Lĩnh), là nơi các vua Hùng tế trời đất. Đây cũng là nơi diễn ra nghi lễ tế Tổ. Bên trái có “cột đá thề” do Thục Phán



Đền Hùng ngày hội

dựng. Tương truyền, khi được vua Hùng thứ 18 truyền ngôi, Thục Phán An Dương Vương đã dựng cột đá này, thề rằng sẽ mang hết sức bình sinh giữ gìn non sông đất nước.

Đỉnh núi Nghĩa Lĩnh là nơi đặt lăng vua Hùng thứ sáu. Chuyện kể rằng, sau khi nghe tin Thánh Gióng đánh tan giặc Ân và bay về trời, vua Hùng đã treo áo lên cành cây kim giao, rồi dặn dò con cháu: “*Khi ta chết, hãy chôn ta trên núi Cà để ta trông coi đất nước*”. Từ đỉnh núi đi xuống, du khách đừng quên ghé qua Đền Giếng. Bên Đền Giếng có Giếng Ngọc, nơi xưa công chúa Tiên Dung và công chúa Ngọc Hoa thường đến soi gương hoặc tắm. Đền Giếng ghi lại câu nói nổi

tiếng của Bác Hồ ngày 19-9-1954, sau khi Người về thăm Đền Hùng và nghỉ chân ở Đền Giếng, Người nói: “*Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”.

Bảo tàng Hùng Vương có qui mô khá lớn, lưu giữ nhiều di chỉ khảo cổ sớm nhất về đất nước-con người cổ đại. Bảo tàng có kiến trúc mô phỏng hình chiếc bánh chưng của hoàng tử Lang Liêu.

Tháng ba, trong nắng Xuân ấm áp, du khách về Đền Hùng thắp một nén hương lên bàn thờ Tổ quốc và chiêm nghiệm về những ngày đầu dựng nước của tổ tiên, sẽ cảm nhận một cách thiêng liêng nhất hai tiếng Tổ quốc-đồng bào.

**K**hởi hành lúc 21 giờ ngày 20/02/2014, với 82 hội viên và thân nhân (19 nam, 63 nữ) của Hội Cựu giáo chức các Huyện - Thành hội và Chi hội trực thuộc chia đều 2 xe. Sau hơn 2 tiếng rưỡi, đoàn dừng nghỉ nửa giờ tại trạm Lai Vung (tỉnh Đồng Tháp); sau đó tiếp

xe chạy một mạch không nghỉ qua Thị xã Châu Đốc, qua Vàm Rầy và đến Hà Tiên lúc 6 giờ rưỡi trong bầu không khí mát dịu của buổi sáng. Ăn sáng khoảng 40 phút, xe đưa đoàn sang bên tàu để kịp đi chuyến 8 giờ. Superdong là loại tàu cao tốc với sức chở 250 hành khách, dù là ngày thứ sáu nhưng khách

Vòng” thuộc Huyện đảo Phú Quốc. Một quang cảnh nhộn nhịp ở bến, hàng chục xe khách từ 29 chỗ, 16 chỗ đến xe con 4 chỗ và hàng chục xe gắn máy đợi chờ đầy ở cầu cảng. Do xe khách không ra đảo được nên công ty thuê 4 xe nhỏ để chở đoàn trong thời gian ở đảo. Sau khi phân công lại việc theo từng xe, đoàn bắt đầu rời cảng.

# Tham quan Đảo Ngọc

*Nguyễn Đông Âu  
(UVTT. Tỉnh hội)*

tục lên đường đến phà phía bắc bờ sông Hậu (phía huyện Lấp Vò) vào lúc giữa đêm. Do lượng xe đổ về phà rất đông nên mãi đến hơn 3 giờ sáng ngày 21/02/2014 mới sang được bờ nam sông Hậu phà Vàm Cống (thuộc tỉnh An Giang); từ đây

ra đảo rất đông, ngồi chật khoang, một số khách phải đứng, nhìn qua thấy đa dạng hành khách, trong nước, khách nước ngoài, già trẻ có đủ. Tám giờ, tàu xuất bến, biển rộng, nước trong xanh, sóng êm và sau 1 giờ 20 phút tàu cập bến “Bãi

Trước khi kể các điểm đoàn sẽ được đi tham quan, cũng cần giới thiệu vài nét về hòn đảo này. Huyện đảo Phú Quốc là 1 trong số các Huyện thuộc tỉnh Kiên Giang, nằm hoàn toàn trong vịnh Thái Lan, phía Tây Nam của Tổ quốc. Quần thể gồm 22 đảo lớn nhỏ, diện tích 59.350 ha với thị trấn Dương Đông, trung tâm hành chính của đảo nằm phía Tây trên hòn đảo lớn nhất. Đảo có nhiều núi và rừng nguyên sinh; có đường ô tô đi từ Bắc xuống cực Nam của đảo. Hiện nay để mở rộng và phát triển Phú Quốc tương lai sẽ là 1 đặc khu nên việc xây dựng cơ sở hạ tầng đang được xúc tiến như sân bay quốc tế, đường cao tốc trung tâm, các khu nghỉ dưỡng cao cấp ...

Điểm dừng chân đầu tiên trên con đường từ cảng Bãi Vòng về Dương Đông là cảng cá Hàm Ninh, cách cầu cảng 5 cây số, nơi tiếp nhận các loại hải sản từ biển vào còn tươi sống. Giống như Bến Đình ở Thành phố Vũng Tàu, hoạt động nghề biển rầm rộ suốt ngày. Nơi này có nhiều quán ăn và hàng quán lưu niệm, kể cả những loại cây thuốc quý khai thác ở rừng núi của đảo. Tiếp tục ,đoàn ghé thăm chùa Sư Muôn, chùa tuy không to, nhưng được cất trên triền núi, khung cảnh tĩnh mịch. Sau chùa



*Không thể nào quên*



### *Dinh Cậu*

có 1 tượng phật thích ca, phía sau tượng có cây cổ thụ to lớn hàng trăm năm tuổi. Sau khi thăm chùa, đoàn tiếp tục thăm vườn tiêu, dù thời điểm tham quan là mùa khô, nắng nóng, các nọc tiêu vẫn được chăm sóc tốt. Tiêu là loại đặc sản của đảo nên trong đoàn ai cũng ít nhiều mua tiêu về làm quà. Đoàn đi tiếp ngang qua khu vực suối Tranh, do tháng nắng nóng mùa khô không nước nên không tham quan điểm này và về thẳng tiệm cơm, dùng cơm trưa xong, đoàn về khách sạn “Ngàn sao”, phân và nhận phòng, nghỉ trưa sau chuyến đi dài...

Sau hai tiếng bồi dưỡng sức khỏe, lúc 14h30 đoàn đi thăm cơ sở nuôi ngọc trai của Công ty ngọc trai Phú Quốc, cấy ngọc theo phương pháp của Úc.

Tại đây, đoàn được giới thiệu cách nuôi và lấy ngọc, được xem các cửa hàng trưng bày và bán ngọc. Nhiều hạt to đẹp, nhiều màu, khách tham quan rất đông, mua bán ngọc nhộn nhịp. Rời trại nuôi ngọc, đoàn đến tham quan nhà máy sản xuất rượu và mứt sim. Quả sim nhỏ tầm đầu ngón tay, vậy mà Phú Quốc có nhà máy chế biến sim khá to, chứng tỏ nguồn nguyên liệu sim rừng của Phú Quốc khá phong phú mới đủ cho nhà máy hoạt động; và sau khi dùng thử, đoàn đã mua một số lượng mứt và rượu làm quà. Điềm tham quan tiếp là Dinh Cậu, tại đây có ngọn hải đăng nằm trên một gò đá cao làm điểm tựa về đêm cho các tàu đánh cá ra vào bến Dương Đông. Từ Dinh Cậu hướng ra biển có bờ kè dài bằng bê tông làm đê

chắn sóng bảo vệ cho Thị trấn. Cách Dinh Cậu khoảng 200m có Dinh Bà Thủy Long Thánh Mẫu, kiến trúc đẹp mắt, đầy màu sắc. Giữa hai dinh, hàng quán bày bán hải sản tươi chế biến tại chỗ, người ăn uống đông vui.

Sáng 22/02/2014, theo lộ trình ven biển phía tây của đảo từ Thị trấn Dương Đông đi về phía nam, đoàn dừng chân thăm cơ sở nuôi ngọc trai Ngọc Hiền, cấy ngọc theo công nghệ Nhật bản, đoàn được xem cách cấy ngọc, chế biến mỹ phẩm... Rời công ty Ngọc Hiền, đoàn xe chạy dọc ven biển, dọc đường nhìn thấy bãi biển còn hoang sơ, lác đác vài công trình xây dựng các khu nghỉ dưỡng cao cấp. Đến An Thới, đoàn ghé thăm cơ sở sản xuất nước mắm Phùng Hưng, được xem khu vực chứa ➡

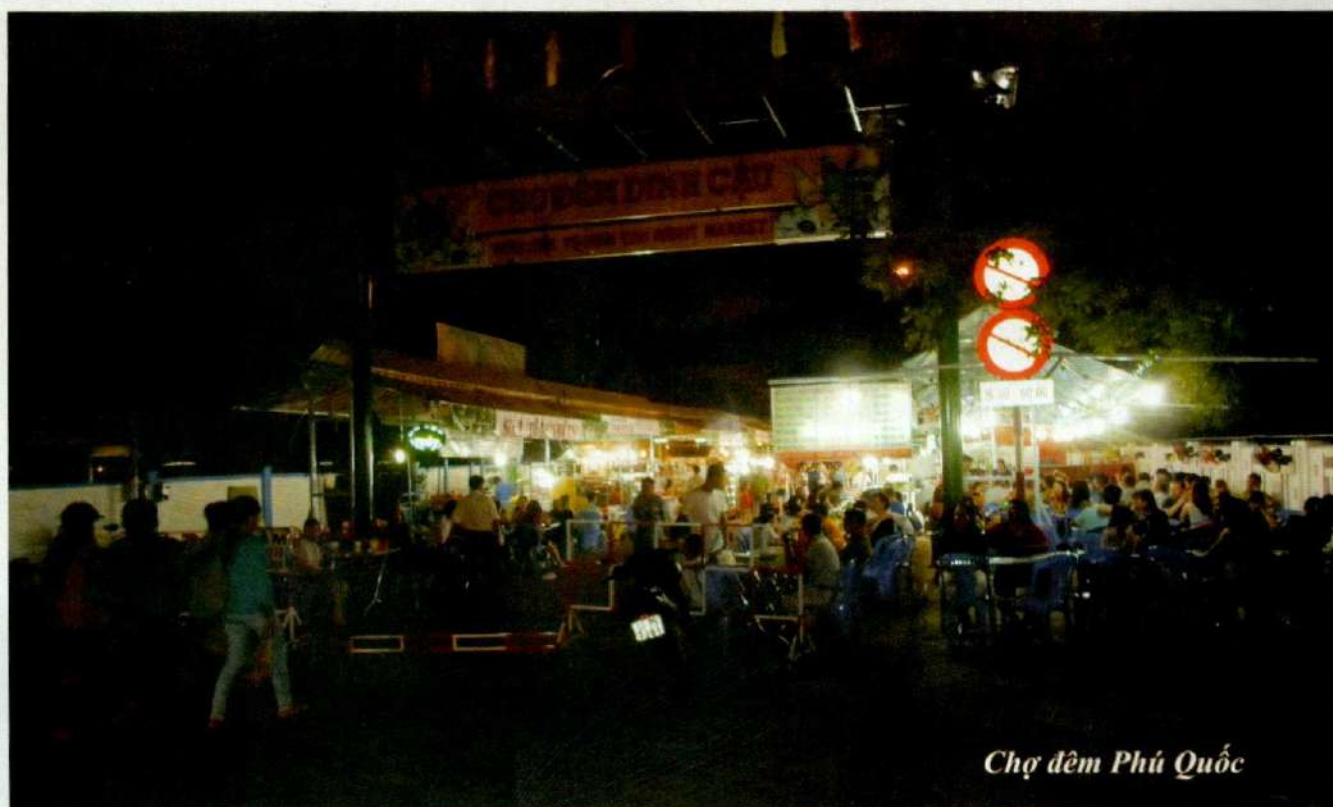
các thùng to, mỗi thùng hàng chục tấn cá ướp muối. Nơi đây, có các cửa hàng bán hải sản chất lượng và hầu như ai trong đoàn đi cũng đều có mua quà. Tiếp tục hành trình, đoàn đến thăm nhà tù Phú Quốc, hiện tái phục dựng với qui mô nhỏ, thể hiện hàng chục cảnh tra tấn đối với tù chính trị. Theo lời của hướng dẫn viên, trước đây trong thời kỳ chiến tranh, số tù chính trị bị giam cầm hơn 30.000 người và khuôn viên nhà tù rộng hàng chục lần so với hiện tại. Ngoài việc được thấy cảnh thực tế, đoàn còn được xem phim minh họa và trước khi rời nhà tù, cả đoàn chụp chung một bức ảnh lưu niệm. Dùng cơm trưa ở Bãi Sao xong, nhiều thành viên trong đoàn xuống biển vui đùa cùng sóng nước. Ba giờ chiều, tập trung đoàn trở lại Dương Đông, tại đây, một số về khách sạn nghỉ ngơi, số còn lại đi thăm bảo tàng Cội Nguồn, đây là một bảo tàng đầu tiên và

duy nhất ở Việt nam do doanh nhân Huỳnh Phước Huệ thành lập, bên trong giới thiệu tổng quan về lịch sử tự nhiên, văn hóa xã hội của Phú Quốc, nhiều cổ vật quý hiếm hàng ngàn năm tuổi được lưu giữ cẩn thận, khoa học. Cơm chiều xong, đoàn được đi thăm chợ đêm Dinh Cậu, nơi sinh hoạt vui chơi nổi tiếng cho du khách khi đến với Phú Quốc về đêm, hàng trăm gian hàng bán đồ lưu niệm, cửa hàng ăn uống ngoài trời, du khách tự chọn hải sản sống và đầu bếp chế biến tại chỗ; khách nội, ngoại ngồi chật kín các bàn. Còn một thú vui khác là thuê tàu ra biển câu mực, rất tiếc do thời gian eo hẹp nên trong đoàn không ai tham gia mực này.

Ngày về 23/02/2014, được công ty lữ hành chủ động báo trước, đoàn ra cầu cảng sớm để tránh kẹt xe và chen lấn, thuyền viên trên tàu cho đoàn đem đồ xuống hầm tàu trước. Thời tiết sáng nhiều mây

do đêm trước có mưa, tranh thủ lúc cầu cảng còn ít người, các thành viên trong đoàn chụp ảnh lưu niệm. Tàu rời bến lúc 8 giờ, do biển động nên tàu rung lắc nhiều, tuy nhiên trong đoàn đi không ai bị ói hoặc say sóng; và sau gần một tiếng rưỡi, tàu cập bến Hà Tiên. Sau khi chuyển đồ lên xe, tiếp tục hành trình, do yêu cầu của toàn đoàn ghé Tịnh Biên, dọc đường xe chạy cặp kênh Vĩnh Tế là công trình của Ông Thoại Ngọc Hầu cho đào vào thế kỷ 19, nối Châu đốc với Hà Tiên, dài hơn 90 cây số. Ghé chợ Tịnh Biên một giờ, đi chợ mua một ít đồ biên giới, dùng cơm trưa tại Nhà Bàn, lên xe và về đến Bến Tre lúc 22 giờ.

Chuyến tham quan lần này đạt nhiều thắng lợi, ai cũng vui vẻ, đoàn kết. Bản thân người viết, qua hơn mười năm, được trở lại, nhận thấy Đảo Ngọc hoàn toàn thay đổi, hứa hẹn một miền đất du lịch đầy tiềm năng.



Chợ đêm Phú Quốc

-Alô!

- Ba Diêu đây, ông đã hay tin anh Năm Xê mất chưa?

-Trời! Mất hồi nào? vì sao?

-Anh bị tim, nằm viện được 1 tuần, mắt hôm sáng chủ nhật (17 tháng giêng âm lịch). Chiều mai, thứ ba, lúc 14 giờ, Huyện hội kết hợp với địa phương tổ chức lễ truy điệu. Ông có thể cùng lên dự được không?

Anh ít nói, nhưng từ anh tỏa ra phong cách gần gũi, thân ái, quan tâm chia sẻ rất thật với mọi người.

Thình thoảng, có dịp, tôi ghé thăm trường anh để tham quan học hỏi. Anh sắp xếp văn phòng đâu ra đó, ngăn nắp, thứ tự, sạch trơn. Chỉ là một phòng học 6 x 8m thôi mà có chỗ làm việc riêng cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội,

những khó khăn chung, riêng và tạo điều kiện cho anh em hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Anh lập gia đình muộn, chị cũng là giáo viên chung trường, anh chị chỉ sinh được một trai, cháu Huỳnh Giao.

Năm 2001, anh Năm nghỉ hưu. Cả đời làm giáo dục, dạy lớp rồi cán bộ quản lý. Giai đoạn sau giải phóng đất nước còn nhiều khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học rất hạn chế, lương ít ỏi. Hiệu trưởng thời đó đâu chỉ quản lý chuyên môn mà còn lo vận động xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị. Lúc thiếu giáo viên còn phải đứng lớp, làm công tác chủ nhiệm, có khi kiêm luôn cả kế toán, bảo vệ trường...

Thế mà trường anh Năm đạt trường tiên tiến nhiều năm. Dù thấy cái tâm và cái tầm của anh trong công tác.

Nghi ngơi chưa được bao lâu, khi Hội CGC huyện ra đời, Anh tham gia Ban chấp hành, được bầu làm Ủy viên Thường trực, anh lại nhiệt tình vận động thành lập, củng cố Hội CGC các xã trong cụm do anh phụ trách. Cũng bằng tác phong gần gũi, thân tình, không nói nhiều, chỉ đi vào những việc cốt lõi, dẫn giải cụ thể, Anh đã gắn kết các Hội cơ sở với Huyện hội.

Một lần, tôi lên văn phòng Huyện hội gặp Anh, anh hỏi tình hình làm tập kỹ yếu nhà giáo ở xã. Tôi nói muốn nhân bản tặng mỗi nhà giáo có tên trong ấy, mỗi người một quyển, mà không đủ kinh phí, Anh gợi ý nhờ Ủy ban nhân dân và các trường trong xã hỗ trợ. Tôi nói bây giờ việc chi kinh phí chặt chẽ lắm, phải có sơ sớ hợp lý mới chi được. Anh lục cho tôi mượn văn bản của UBND tỉnh và SGD&ĐT chỉ đạo UBND và các PGD huyện hỗ trợ làm tập kỹ yếu nhà giáo ở từng địa phương, để tôi photo bổ sung vào

# Thương tiếc anh Phan Văn Xê

(UVTT.BCH hội CGC huyện Mỏ Cày Nam)

*Trần Văn Thổ*

(CT. Hội CGC Bình Khánh Tây)



-Tôi sẽ lên. Đột ngột quá anh Ba ơi! Trước tết, tôi đến văn phòng huyện hội gặp anh mạnh khỏe, anh em chuyện trò vui vẻ, thế mà nay đã không còn!

-Lúc anh nằm viện, tôi vào thăm thấy anh vẫn đi đứng, ăn nói bình thường tôi cũng đâu có ngờ. Nhưng anh cũng đã 75 rồi!

Tôi biết anh Năm Xê từ lâu lắm, khoảng năm 1978, lúc anh dạy cấp 1 phổ thông cơ sở Đồng Khởi I, rồi Phó Hiệu trưởng. Khi ngành chủ trương tách cấp, anh làm Hiệu Trưởng Tiểu học.

giáo viên phổ cập, nơi tiếp khách... ngăn bởi tủ kệ văn phòng. Trang trí hài hòa, trang nhã: Bảng kế hoạch trường, thời khóa biểu, lịch công tác, bảng công khai tài chính, nội qui cơ quan, thùng thư góp ý...

Nền nếp quản lý khoa học, gọn, nhẹ, thực chất toát lên từ đó.

Anh đã xây dựng được một tập thể sư phạm đoàn kết biết quên mình vì trường lớp, vì học sinh thân yêu.

Trong trường, ai cũng quý mến anh, vì anh giản dị, hiền hậu

đơn đề nghị xã và các trường đóng góp kinh phí.

Sau này, nghe tôi báo có kết quả, anh rất mừng.

Năm kia, sáng 25 tết, đưa con trai chở anh xuống nhà tôi, trước là thay mặt Huyện hội chúc tết, rồi tặng mấy Bản tin Xuân của Tỉnh hội, gởi tiền của Huyện hội tặng cho Chủ tịch các Hội cơ sở hàng năm, nhân dịp Tết. Anh không chơi lâu, vì còn bận đến một số Hội cơ sở trong cụm do anh phụ trách.

Làm chủ tịch Hội cơ sở đâu có chế độ chính sách gì, chỉ cần Tỉnh, Huyện hội quan tâm chia sẻ là đủ vui để tiếp tục công việc thăm lặn là kết nối, giao lưu, tương trợ giữa những nhà giáo nghỉ hưu trên cùng địa bàn xã.

\* \* \*

Đường dẫn vào nhà anh vẫn vậy, ghồ ghề đất cát, mảnh vườn vẫn còn cây tạp, ngôi nhà 3 căn 1 chái thấp, lợp tol, lá dừa nước bao quanh hơi tối. Chị nói Anh có tính làm lại nhà, cải tạo vườn, nhưng vườn chỉ làm được một nửa, còn nhà thì chưa.

Người có tinh thần xã hội, luôn đặt cái chung lên trên, mà cái chung thì có bao giờ hết việc. Cứ thế mà kéo dài, để không kịp tiến hành việc riêng trước lúc đi xa!

Lúc tôi đến đã có đồng nghiệp: anh chị em giáo viên mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở Định Thủy, đủ các thành viên BCH Huyện hội, rất đông các đồng chí trong chi bộ ấp, trong Đảng ủy, Ủy ban, Mặt trận và các ban ngành, đoàn thể xã; học trò cũ của Anh. Trong cái nhộn nhịp chung đó, tôi vẫn nhận ra cái chùng xuống trong niềm thương tiếc tận đáy lòng, từ tâm hồn những đồng chí, đồng nghiệp, học trò cũ của Anh.

Trên đầu quan tài, ảnh Anh được phóng to, vẫn mái tóc bạc phơ gọn sóng, ánh mắt reo vui,



phảng phất nụ cười hồn hậu. Nhiều bức trưng, văng treo xung quanh, khói hương nghi ngút. Nhạc lễ vang lên từng hồi theo lượt người đến viếng Anh.

Thế là từ nay, không ai còn gặp lại anh Năm trên đời. Anh đã đi vào thế giới những người hiền.

Vĩnh biệt đồng chí Phan Văn Xê là vĩnh biệt người chồng, người cha tốt, một người thầy tận tụy có tấm lòng với sự nghiệp giáo dục của quê hương, một người Đảng viên luôn cống hiến hết sức mình cho sự đi lên của làng quê, xóm ấp một cách thâm lặng gần trọn cả đời mình.

Đồng chí hãy an lòng, chúng tôi những đồng chí, đồng nghiệp, những học trò cũ luôn ghi nhớ, trân trọng, tri ân sự cống hiến của đồng chí, nguyện noi gương đồng chí tiếp tục góp sức mình đưa phong trào giáo dục xã nhà không ngừng phát triển, góp phần xây dựng thành công xã nông thôn mới”.

Điều vẫn của Đảng ủy xã Định Thủy đã khẳng định công lao của Anh, mà lúc sinh thời, chúng ta chưa bao giờ nghe Anh nói ra.

Tùng Đoàn đại biểu Hội CGC huyện, các xã, chi bộ ấp, Đảng, chính quyền, Mặt trận, các ban ngành, đoàn thể xã lần lượt

đến viếng Anh lần cuối. Đặc biệt là từng thế hệ học trò của Anh, có em là cán bộ ấp, xã, huyện, tỉnh, trong quân đội, trong ngành công an...Niềm tiếc thương, người thầy tận tụy, rất đổi gần gũi thân thương. Em nào cũng rung rung thương cảm. Những giọt nước mắt, những lời xúc động nghẹn ngào nhắc lại những kỷ niệm lúc học với thầy Năm Xê nơi quê nghèo Định Thủy trước đây.

Phản thương quý báu mà anh Năm có được là lòng tin yêu, tình cảm mến thương của học trò, đồng nghiệp, đồng chí dành cho Anh, mà đến lúc Anh đi vào cõi vĩnh hằng mới thể hiện rõ nét.

Tôi siết chặt tay chị Năm và cháu Huỳnh Giao, đứng thật gần anh chị em Cựu giáo chức như cùng cố cảm giác tồn tại cho chính mình. Tôi cũng kịp nhận ra rằng: Trong đau thương mất mát vẫn còn những giá trị tinh thần mà anh Năm để lại, còn cả hình hài, vóc dáng, tâm huyết của Anh trong đứa con trai duy nhất, trong những anh chị em CGC đang tiếp bước anh Năm khẳng định vị trí, vai trò của Hội CGC trong đời sống xã hội.

(Sau lễ truy điệu anh Năm chiều 18/2/2014)

# Cô Giáo Cũ

Nguyễn An Cư  
(CGC. Giồng Trôm)

**Đ**ã hơn mười phút trôi qua, Liên vẫn chưa dám gõ cửa nhà cô giáo cũ! Thật ra không phải chỉ mười phút mà đã mười năm rồi. Cái ý định này thôi thúc Liên từ thời học lớp sáu; đến nay thì Liên đã tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm, sắp sửa nổi nghiệp cô Trâm, cô chủ nhiệm của Liên thời đó.

Mười năm rồi - khi cô Trâm còn ở chung thị xã với Liên- cứ mỗi lần thập thò đến nhà cô Trâm, Liên lại quày quà trở về, viện lý do này lý do khác để tự khất dần!

Cuối cùng Liên cũng thu hết can đảm gõ nhẹ cửa nhà cô giáo cũ. Liên nghĩ, nếu lần này không gặp cô Trâm để nói hết sự thật thì sắp tới không làm sao Liên an lòng đứng trên bục giảng.

Nghe tiếng gõ cửa, cô Trâm vội vã ra mở. Cô ngỡ ngàng khựng lại khi thấy Liên rồi vụt hỏi tới tấp:

- Ý! Liên hả? Trời ơi! Lâu quá mới gặp! Vào nhà đi em. Sắp đi dạy rồi phải hôn?

Liên thở phào nhẹ nhõm. Thế là trình tự và nội dung trong “giáo án” cho cuộc hội ngộ với cô Trâm mà Liên đã “soạn” trong mười năm qua đảo lộn hoàn toàn!

Liên nghĩ là khi gặp cô Trâm, chắc chắn cô không nhớ Liên đâu. Làm sao nhớ được hàng ngàn học sinh qua mười mấy năm giảng dạy? Chắc chắn là cô Trâm sẽ hỏi em tên gì, ở đâu, học với cô năm nào? Rồi cô sẽ



khẽ nhíu mày cố moi ra trong trí nhớ. Khi ấy, Liên sẽ nhắc rằng năm ấy có một học sinh làm lớp trưởng lớp sáu do cô chủ nhiệm, tính tình rất trầm lặng, tóc thường buộc thành hai bím bằng hai sợi vải tím, ngồi ở đầu bàn chót dãy bên trái. Có thể là cô cũng chưa nhớ ra Liên. Cô sẽ tiếp tục nhíu mày hoặc may lắm là khẽ gật đầu, ờ ờ lên mấy tiếng...

Liên đâu có ngờ, không những cô Trâm nhớ tên mà lại còn nhớ rõ từng đặc điểm của Liên ngày xưa và hoàn cảnh bây giờ! Liên rơi vào tình huống trái ngược trong “giáo án” đã chuẩn bị trước nên đành im lặng ngồi nghe!

Cô Trâm líu lo kể:

- Hồi đó em chỉ mặc có một cái áo dài trắng phải hôn? Em mang cái cặp da sứt mất một khóa phải hôn? Ở cái nốt ruồi nhỏ dưới

cằm, em phá hồi nào?...

Vừa hỏi, cô Trâm vừa nâng mặt Liên ngắm nghía như Liên chỉ là một cô học trò nhỏ!

Rồi giọng cô Trâm chùng xuống:

- Hồi đó, nghe tin em đậu vào Trường Đại học Y khoa Thành phố Hồ Chí Minh, cô mừng lắm. Đến chừng nghe em không có tiền học đành phải về Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh nhà, cô buồn vô hạn! Thật lòng mà nói, hồi đó cô định gởi tiền bảo trợ cho em học đại học, bởi cô biết em có chí và học giỏi. Bất ngờ ba cô bệnh nặng rồi qua đời, gia đình túng quẫn, lương giáo viên ít ỏi, cô đành bỏ ý định của mình!...

Liên nghe cô Trâm kể mà đôi mắt đỏ hoe tự lúc nào!

Cô Trâm hỏi Liên từ chuyện gia đình đến chuyện học

hành vừa qua và sự chuẩn bị cho công tác sắp tới. Giống hết cái năm lớp sáu, lần đầu tiên Liên đến nhà thăm cô Trâm một mình. Liên cũng chỉ ngồi rụt rè khép nép trả lời từng câu hỏi của cô giáo và nhỏ nhẹ nhai từng viên kẹo cô lần lượt đưa cho!

Thấy Liên mấy lần xò xè mở cặp ra như định lấy một vật gì rồi lại ngấp ngừng đóng cặp lại và ấp úng mãi, cô Trâm nhìn thật sâu vào mắt Liên hỏi:

- Em định tặng cô món gì hay định nhờ cô chuyện gì vậy Liên? Hay là soạn giáo án gặp khó khăn phải hôn?

Đúng là “giáo án” của Liên đang có vấn đề! Liên đang đứng trước tình huống đã chuẩn bị rất kỹ trong giáo án nhưng vẫn không trình bày được!

Liên nhìn cô giáo thật lâu. Hơn bốn mươi tuổi mà cô vẫn nhanh nhẹn hoạt bát như ngày Liên học cô năm lớp sáu. Cô nói cười giòn giã, lời đủ thứ bánh kẹo, trái cây trong tủ lạnh ra ép Liên ăn như Liên còn là đứa học

trò nhỏ rụt rè. Có điều da mặt của cô đã có nhiều nếp nhăn.

Liên trệu trạo nhai mấy viên kẹo cô Trâm đưa mà miệng đắng nghét, mặt đăm đăm, bụng rối bời. Liên hết nhìn cô giáo lại im lặng cúi mặt xuống bàn không biết bắt đầu câu chuyện muốn kể ra sao! Đến chừng nghe cô Trâm nhắc lại “Em định nhờ cô chuyện gì phải hôn” Liên mới ấp úng thưa:

- Thưa cô, không! Em không định nhờ cô chuyện gì cả. Em muốn... thú thật với cô... chuyện xấu hổ ngày xưa.

Cô Trâm đứng dậy vỗ vai Liên cười giòn:

- Ô! Chuyện gì mà quan trọng vậy Liên? Thôi. Đừng kể gì cả. Cô còn biết trước sau gì cũng có ngày hôm nay, phải không Liên?

Liên giật thót người! Vậy là cô Trâm đã biết? Thảo nào...

\*

\* \* \*

Năm ấy Liên học lớp sáu

Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu. Nhà Liên đông anh em và nghèo lắm, nghèo đến nỗi ba má Liên không sắm cho Liên được cây viết máy đáng hoàng như các bạn! Thời đó, một cây viết máy hiệu Pilot như các bạn Liên xài trị giá gần năm bảy ngày công bốc vác của ba Liên. Lòng ham muốn đã thôi thúc Liên thành kẻ tham lam! Xấu xa nhất lại là tham lam của cô giáo mình!

Tiết giảng văn hôm ấy cô Trâm mãi mê giảng đã lán sang giờ chơi mấy phút. Cô vội vã xếp sách vở rời khỏi lớp, bỏ quên lại cây viết thật đẹp. Liên là lớp trưởng lên thu dọn bàn giáo viên và nhặt được. Về phòng giáo viên, cô Trâm mới phát hiện mình bỏ quên cây viết ở lớp sáu vừa dạy. Vào học, cô trở vào lớp hỏi thăm. Không có em nào nhặt được...

Cô Trâm buồn lắm. Cây viết đối với cô không đáng giá gì. Chỉ buồn vì biết chắc học trò mình nhặt được nhưng chúng không cho lại. Lý do nữa, cây viết



này của Quân – người yêu cô- đã mua và tự khắc tên hai người để tặng lúc cô ra trường. Tính Quân, Trâm biết quá rõ, yêu thì cuồng nhiệt đến độ mù quáng! Ai đời gần tới ngày thi tốt nghiệp mà lại cặm cụi hai ba ngày để khắc viết tặng người yêu? Ngược lại tự ái của Quân cũng cao bằng núi! Lại khát khe và độc đoán nữa. Trâm mà sơ ý không quan tâm đến Quân một chút là chàng giận hờn! Để mất quà kỷ niệm là xem thường tình yêu của Quân; lời thôi lảm chớ không đơn giản!

Trong lúc cả lớp nhao nhao lên tiếng “Xét cô! Xét cô” thì Liên đang chết điếng trong lòng. Mặt Liên tái dần, đến nỗi nếu cắt chắc không còn một giọt máu. Trâm đảo mắt nhìn đám học trò, chợt chú ý đến sắc mặt bất bình thường của Liên – cô trưởng lớp mà Trâm tin cậy- Thôi, đúng là Liên rồi! Liên làm trưởng lớp mới dọn dẹp bàn giáo viên...

Trâm tưởng tượng đến sự giận dữ của Quân sắp tới, toan bước xuống hỏi Liên cho ra lẽ. Nhìn nét mặt xanh như tàu lá của Liên, cô đã ngăn được bước chân mình. Mặc. Nếu Quân có giận dữ thì đành chịu! Mình không thể tàn nhẫn hạ thủ đánh gục đứa học trò nhỏ dại đang thoi thóp chờ chết này. Trâm nghĩ thầm như vậy.

Tiếng học sinh vẫn nhao nhao “Xét cô! Xét cô!”. Cô Trâm gượng cười bảo: “Không cần đâu các em. Chắc là cô đánh rơi quyển sách”. Trâm bước thẳng về phòng giáo viên, gục đầu xuống bàn buồn da diết.

\*

\* \*

Không khí nặng nề chậm chạp trôi qua. Cô Trâm cố khuấy động và giục Liên:

- Nào, bây giờ ngồi im ru, ăn hoài hết kẹo bánh của cô còn gì! Bây giờ em kể cho cô nghe

chuyện vui buồn mấy năm qua đi chứ? Có người yêu chưa nè?

Liên nhỏ nhẹ:

- Dạ thưa cô, những chuyện đó hôm nào em sẽ kể. Thưa cô,... có phải hôm đó cô đã biết... em là... thù phạm lấy viết của cô?

Cô Trâm khẽ cười:

- Biết chứ! Người ta bảo “Có tịch thì nhúc nhích” mà. Chỉ có em mới thay đổi sắc diện, các em khác vẫn hồn nhiên.

Liên cúi đầu nói như sắp khóc:

- Cám ơn cô! Nếu hôm đó cô xét cặp, chắc em chết mất vì xấu hổ! Em cũng nghĩ rằng cô đã nghi em. Nghi thôi, chứ không ngờ cô đã biết! Em còn nhớ sáng hôm sau cô gọi em trả bài, chắc là để dò la em. Em run quá, đọc vấp vấp mãi. Em ngạc nhiên sao cô không cho em điểm kém mà cho khát lại hôm khác trả? Sao cô không... trả thù em?

Cô Trâm cười ha hả:

- Trời ơi! Bây giờ sắp làm cô giáo rồi mà còn hỏi ngớ ngẩn vậy sao Liên? Ai mà không có một lần lầm lỡ, nhất là trẻ thơ. Miễn sao lầm lỡ mà biết hối cải thì ai cũng tha thứ. Cô đã thấy em rất hối hận khi sự việc đó xảy ra. Có thầy cô giáo nào nhẫn tâm trừ dập, trả thù học trò mình đâu? Cô nghĩ ai có tâm địa ác độc như thế thì đừng nên đứng trong hàng ngũ nhà giáo.

Liên an lòng và dạn dĩ hơn:

- Thưa cô, cho em tò mò một chút. Em thấy trên cây viết có khắc hai chữ “Quân – Trâm”. Vậy chú Quân nào đó có trách cô không?

Cô Trâm yên lặng, mím chặt môi, hai dòng nước mắt khẽ rơi trên má. Liên nhìn quanh quất trong phòng mới thấy dường như cô giáo mình còn độc thân. Liên nghĩ mình thật tệ. Dù là cô Trâm đã chuyện về quê nhưng quê nhà

cô và thị xã nơi Liên ở có xa gì đâu mà mấy năm nay Liên không biết gì về cô giáo cũ! Thật lâu cô Trâm mới nghẹn ngào mấp máy được mấy tiếng:

- Em đừng nhắc! Cũng từ việc mất cây viết mà sinh chuyện ly tán đau lòng. Thôi. Người khát khe như thế cũng không tiếc làm gì!

Liên lao đảo đứng dậy ôm chầm cô giáo nức nở:

- Cô ơi. Ngày ấy em dại quá, làm liên lụy đến cô! Mong cô tha lỗi...

Liên vội mở chiếc cặp, lấy ra cây viết đã được cất giữ kỹ gần mười năm qua đưa trả lại cô giáo:

- Em xin gởi lại cô kỷ vật đã xui em tội lỗi. Mười năm rồi em có sử dụng nó lần nào đâu. Mỗi lần lấy ra xem là một lần xót xa hối hận!

Trâm ngắm nhìn kỷ vật cũ, buồn buồn. Khung trời yêu đương của cô và Quân như hiện hiện ra trước mắt. Nào giảng đường hai đứa chụm đầu ghi ghi chép chép. Nào thư viện ngày ngày hai đứa cùng thủ thi hăng mấy giờ liền. Nào công viên tay trong tay xôn xao chiều thứ bảy, cùng dệt biết bao là mộng đẹp. Kỷ vật còn đây mà người xưa nay đâu!

Bất chợt Trâm đưa cây viết lại cho Liên, giọng chùng xuống hẳn:

- Em cất đi! Giữ nó cô thêm buồn...

Liên chăm chăm nhìn cô giáo, đắn đo đáp:

- Nếu cô thấy không cần thì cho em xin. Đây là kỷ vật sâu sắc nhất để em nhớ mãi tấm lòng nhân hậu của cô và cũng là bài học để em cư xử với học trò. Xin cám ơn cô. Thưa cô, bây giờ chú Quân ở đâu? Ngày mai em sẽ tìm chú Quân để nói cho chú ấy rõ việc này...



# Mùa lý chín

Kim Chi

(GV Trường THCS Phước Mỹ Trung)

Những năm gần đây, do tình hình dịch hại tấn công các vườn cây ăn trái nên phần đông quả chín trong vườn đều bị sâu đục hoặc giòi ăn. Từ quả ngọt đến quả chua, và thậm chí đắng như trái bưởi da xanh còn non mà vẫn bị sâu đục. Mấy cây lý trong vườn cũng không ngoại lệ. Trái chín bên ngoài vẫn đẹp, vẫn thu hút đàn chim trao trảo nhưng bên trong thì giòi đã ăn hết. Ngày nay, mặc dù cây trái có đủ bốn mùa từ các vùng chuyên canh sản xuất an toàn nhưng tôi vẫn không quên được cái hương vị ngọt ngào và mùi thơm thật dễ chịu của trái lý. Thời tiểu học, bọn con nít chúng tôi đưa nào cũng ưa trái lý. Trái lý chín đẹp cả về màu sắc lẫn hình dáng, Lý không những thơm ngon mà còn ngọt và xốp rất dễ ăn, đặc biệt là

các cụ già không còn răng thì lý là món trái cây thật hấp dẫn. Mỗi năm, khi mùa hè đến cũng là mùa lý chín, tôi lại nhớ đến cây lý trong vườn bà Hai.

Những buổi trưa nóng bức, chúng tôi thường đi tắm sông, cái thú vui không thể nào quên được trong kí ức tuổi thơ tôi ở miền quê sông nước này. Cái cảm giác đứng trên cao rồi lần lượt nhảy tùm xuống và thi nhau đuổi bắt dưới nước mới thú vị làm sao. Một số đứa lần lượt hái trái cây trong vườn ra chơi vãi xuống con rạch, một số khác trầm nghịch ở dưới tranh nhau lượm ăn. Khi thi mấy trái ổi, lúc thi vại chum mận, lý, chum ruột hoặc khế... Nhà bà Hai ở cuối vườn có cây lý thật to nằm cạnh cái miếu nghe nói rất linh thiêng nên không ai dám trèo lên hái lý. Không biết vì sự linh

thiêng của cái miếu hay vì sự ích kỷ mà bà hai xem cây lý như báu vật. Biết đứa nào trèo lên bà chửi mắng và mét cha mẹ nên cây lý của bà trái sai oằn muốn gãy nhánh mà không đứa nào dám hái. Những buổi trưa đi tắm sông ngang qua cây lý, nghe chim trao trảo kêu mà chúng tôi thêm rỏ dãi. Thằng Tèo nghĩ ra một cách để xin hái lý. Nó leo tuốt lên cây cau bẻ cả một buồng và hái thêm một nắm trâu vàng của bà nội đem biếu bà Hai thì cũng chỉ đổi lấy được vài chum quả chín do bà đích thân hái bằng cây kẹp. Thấy keo này không vừa ý, thằng Tèo bày ra cách khác để ăn lý. Được đám bạn tin tưởng nên lần này tôi phụ trách một vai trò quan trọng là giữ chân bà Hai cho bọn chúng hành sự và phi vụ lần này mang tên "Điều hồ ly sơn" do thằng

Tèo đích thân chỉ huy. Theo kế hoạch, tôi vào nhà bà hai xin uống miếng nước và khơi gợi cái chuyện con quỉ trên cây lý. Bà Hai say sưa kể chuyện ma, có lẽ bà muốn làm cho chúng tôi sợ mà không dám đến gần cây lý bởi dù sao chúng tôi cũng là những đứa trẻ, mà mùi thơm ngào ngạt của trái lý sẽ là một sự cám dỗ lớn lao khó kiềm chế được. Kể đến đoạn con quỉ có cái nanh dài, móc chân lên cây lý, thòng đầu xuống và lè cái lưỡi ra nghe rợn tóc gáy thì thằng Tèo kêu lên “Bò ăn lúa kìa”. Tôi vội vã hẹn bà Hai mai kể tiếp rồi chạy đi ra bãi tắm. Tôi giật mình khi nhìn thấy cả ba cái bao đựng cỏ hàng ngày đều chứa đầy lý. Bọn chúng thì nhau chọi xuống sông rồi tha hồ mà ăn cho thỏa thích. Nhiều quá ăn không hết, lý trôi bèo bồng theo con nước vào các mương nhỏ. Bà Hai ngồi giặt đồ thấy lý trôi vào lượm ăn ngon lành mà không hề biết là lý của mình. Hôm sau đi ngang qua miếu, tôi thấy bà Hai đứng dưới nheo mắt nhìn lên tìm bầy chim trao tráo. Bà hỏi tôi xem có biết đứa nào hái lý của bà để bây giờ mấy con chim không có trái chín để ăn. Bà bảo chúng: “Thôi, tội con ăn chuối đỡ đi, mai một bà mướn người ta rào lại cho tội con ăn. Tôi nhìn lên thì thấy buồng chuối xiêm bà Hai mua của mẹ tôi hôm qua đang treo lơ lửng trên cây lý. Như thể từ trên Trời rớt xuống khi tôi nhận ra bà Hai yêu lũ chim đến thế. Tôi nhớ lại lúc trước có một đám trẻ từ đâu đến gài chim trao tráo, bọn chúng dùng nhánh tre khô trét đầy mù sa kê đặt cạnh cây lý, chẳng mấy chốc đã bắt được cả lồng chim đầy. Bà Hai chửi rủa không xong chuyển sang năn nỉ mà bọn chúng vẫn không chịu thả. Cuối cùng, bà phải chẻ ống tre lấy hết



tiền đưa cho chúng để chuộc lại lũ chim kia. Hôm sau, bà đến báo với chính quyền địa phương nhờ ngăn cấm không cho bắt chim trên trời. Mấy chú, mấy anh chỉ cười mà nói rằng: “Chim trời cá nước bà ơi”. Đêm ấy về nhà tôi không thể ngủ được. Tôi thấy mình có lỗi biết bao nhiêu. Tôi là thủ phạm đã giúp sức cho bọn thằng Tèo tàn sát cây lý của bà. Phải chi tội nó chỉ hái đủ ăn thôi hoặc là lúc trưa tôi cứ quỉ xuống mà xin lỗi bà mặc cho bà chửi mắng hay dùng gậy đánh tôi chắc cũng ít đau hơn. Tôi đem nỗi niềm này kể cho con Lạch học chung lớp nghe và nhờ nó xin lỗi bà dùm tôi khi tôi đã ra huyện học vì tôi không dám đối diện với bà.

Tôi vào sư phạm thì bà Hai mất. Nhà bà nghèo lại không có con cái nên đám tang thật đơn giản. Tôi đến thấp nhang và quỳ trước linh cữu của bà. Trong ánh, bà Hai đang nhìn tôi chăm chú. Tôi lắp bắp: “Xin bà tha lỗi cho con!”. Trong đầu tôi bỗng hiện lên cảnh cũ. Tôi thấy bà Hai đang đứng bên cây lý đầy những trái chín, chung quanh bà là vô số những con chim nhỏ đang vui hót

liú lo. Bà không còn chửi rủa như trước đây mà ngược lại trông bà hiền lành như một vị Bồ Tát. Tôi không còn thấy gì nữa cả, chung quanh tôi bây giờ là một màu trắng xóa. Cây lý và bà Hai cũng dần tan biến đi. Tôi bất chợt kéo áo lau nước mắt và lấy cái phong bì ra phúng điếu cho bà. Thấy tôi khóc, ai cũng chạnh lòng thương bà Hai kiếp sống cô đơn. Bỗng có một bàn tay đặt trên vai tôi và nói: “Đừng khóc nữa, bà Hai không giận chị đâu, bà đã tha thứ hết. Thực ra, bà chỉ sợ trẻ con treo cây nguy hiểm và để cây lý có trái chín cho lũ chim ăn”. Tôi nghe nhẹ người như trút đi gánh nặng vì cái gút năm nào đã được tháo ra. Bây giờ tôi mới hiểu, có lẽ bà muốn mỗi sớm mai thức dậy tất cả mọi người đều được nghe chim hót để thấy cuộc sống bình yên và đêm dài đã hết. Tôi và Lạch đưa bà Hai đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong giây phút vĩnh biệt bà, tôi đã hứa, sau này làm cô giáo, ngoài kiến thức chuyên môn, tôi nhất định sẽ dạy cho các em biết yêu thương con người và đặc biệt là phải có ý thức bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên hoang dã.

**M**ùa mưa lại về. Thế là ở miền Tây-Nam bộ, đặc biệt là ở Bến Tre, bắt đầu vào mùa nấm mối, một đặc sản tuyệt vời.

Cứ sau vài cơn mưa đầu mùa, khi nắng còn hùng hực, ở các gò mối, bụi tre hay vườn dừa âm thấp, những tai nấm màu hồng đen rất đẹp mắt nhú lên. Nấm mối có mặt nhiều nơi trong

yêu” của lá cách và vị béo của hạt đậu phộng.

Nấm mối xào lá cách sẽ cho chúng ta hương vị khác. Gắp mấy tai nấm mối chín tới, cho vào miệng nhai có cảm giác giòn, xốp, càng nhai càng thấy chất ngọt quyên rũ tiết ra từ nấm. Gắp cả nấm và lá cách, chấm nước mắm giấm ớt hiểm xanh sẽ nghe vị đắng của lá cách hòa tan trong

được xem là “món ngon vô địch”! Đây là món “tủ” của người dân Nam bộ, của nhân dân xứ dừa. Muốn bánh ngon phải pha một số loại bột đúng mức. Bột pha nhiều nước thì bánh sẽ nhão, nát và dính chảo. Bột đặc thì bánh sẽ cứng và sũng. Trong bột có nước cốt dừa, đường, muối, hành, nghệ và nấm mối. Khi chiên chín, bánh xèo sẽ tỏa mùi thơm và có màu vàng bắt mắt. Bánh xèo nấm mối ăn với đĩa rau tươi hái trong vườn nhà và chén nước mắm ớt cay tê đầu lưỡi. Khi ăn miếng bánh xèo, bạn sẽ cảm thấy vị ngọt béo của dừa, của đường, vị mặn của muối, vị nồng của tỏi, mùi thơm của hành và nghệ, vị tươi mát của rau cải vườn. Nhưng nổi bật hơn cả là vị ngọt giòn của nấm mối.

Nên nhớ, ăn bánh xèo phải bóc bằng tay nhé. Còn gì hơn khi cộng vào với bánh xèo nấm mối, là một ly rượu “đế” và một tiếng “khà”, “đã ơi là đã!”.

Người Bến Tre còn chế biến nhiều món ngon “tuyệt vời” từ nấm mối nữa. Giới thiệu với các quý độc giả, các cụ nhà giáo kính yêu, tất nhiên người viết cũng mong muốn được nghe phản hồi, đề cùng nhau ta học hỏi lẫn nhau, để sống vui, sống khỏe và sống có ích!

## Mưa về nhớ những tai nấm mối

**Nguyễn Văn Lượng**  
(Trường Cao đẳng Bến Tre)

cả nước, nhưng có lẽ là do thổ nhưỡng nên Bến Tre được đánh giá là nơi có nấm mối nhiều và ngon nhất.

Nhỏ nấm phải có kỹ thuật: nhỏ vào sáng sớm, lúc mặt trời chưa mọc vì hái trễ, nắng lên, nấm mối sẽ tàn, mất ngon. Khi nhỏ nấm phải kéo nhẹ tay mới lấy được hết cả chân nấm. Nấm phải được rửa sạch trước khi chế biến.

Người ta thường trâm trở về món nấm mối nấu canh thịt gà, “cực kỳ” ngon! Còn món nữa là canh đuôi heo, ăn một lần muốn có lần sau.

Người dân Bến Tre dùng đặc sản nấm mối chế ra nhiều món ăn “trên cả tuyệt vời”.

Ẩm thực của quê hương xứ dừa thường có dừa trong đó. Đúng là “Thấy dừa thì nhớ Bến Tre” vậy mà!

Món ăn phổ biến ở xứ này là nấm mối um lá cách nước cốt dừa. Khi nhai, bên cạnh vị béo của nước cốt dừa, chúng ta còn cảm giác được vị ngọt giòn của nấm mối hòa với vị đắng “đáng

vị ngọt của nấm và vị cay của ớt hiểm, giống như bao hương vị của đất trời, của ruộng vườn, đồng áng đã ngấm vào thật sâu, thật “đã”, ngấm vào từng sợi tóc, chân răng của mình.

Thế nhưng, có người sành ăn lại bảo: chỉ có những tai nấm búp của nấm mối mới là “ngon tuyệt tác”! Người ta dồn hạt đậu phộng vào tai nấm búp, lăn trên đĩa muối hạt giã ớt sừng trâu, gói bằng lá cách rồi đem đi nướng. Nấm mối xào muối ớt cũng được chế biến như vậy.

Món này cũng chấm muối ớt, sẽ cho bạn cảm giác ngọt mặn, với vị béo của dầu mỡ trơn bờ môi. Có người lại thích “xúc” nấm mối với hạt vịt, ăn rất ngon.

Ngày Tết Đoan Ngọ (mùng năm tháng năm), món bánh xèo nấm mối



# Chữ “NHẤT”

## trong ngôn ngữ cuộc sống

T.A

**N**hất là số đếm (nhất, nhì, tam...); nhất cũng là số thứ tự (thứ nhất, thứ nhì...); nhất cũng có ý nghĩa hơn hết, cao hơn hết (núi cao nhất, sông dài nhất...). Cũng có khi nhất lại mang ý nghĩa tượng trưng... nên nghiên cứu, tập hợp việc sử dụng từ “nhất” trong ngôn ngữ đời sống cũng có phần thú vị.

Trong học đường, gia đình, ngoài xã hội, kể cả thơ ca phản ánh cuộc sống đều có sử dụng từ “nhất”, nên có thể đưa vào ba phạm vi này để tập hợp.

Ở học đường, từ “nhất” có dùng để đếm, thể hiện thứ tự và có ý nghĩa hơn hết. Ví dụ: Nói “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” (“nhất tự” là một chữ, tất nhiên sẽ có hai chữ, ba chữ); hoặc khi nói “học sinh ở dãy bàn nhất” (“bàn nhất” tức là bàn đầu từ trên nhìn xuống). Về xếp hạng, người ta thường dùng hạng nhất (nhất của lớp, nhất của khối, nhất của trường), tức là cao hơn cả. Cũng nên biết hiện nay, việc gọi tên lớp: từ lớp Một đến lớp Mười hai (từ Tiểu học đến lớp cuối cấp THPT); còn ngày xưa, gọi là lớp Nhất (lớp cao nhất bậc Tiểu học: lớp Năm, Tư, Ba, Nhì, Nhất) và gọi là Đệ Nhất (lớp cao nhất bậc Trung học: Đệ Thất, Đệ Lục, Đệ Ngũ, Đệ Tứ - Đệ Tam, Đệ Nhị, Đệ Nhất); còn gọi thêm Trung học Đệ Nhất cấp và Trung học Đệ Nhị cấp.

Dân tộc ta có truyền thống tôn sư trọng đạo; chế độ ta, Nhà nước ta coi trọng nghề dạy học “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý”.

Ở đời sống gia đình, từ “nhất” chỉ vị trí quan trọng. Chẳng hạn, quan niệm phong kiến cho rằng “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” (sinh một con trai cho là có, sinh mười gái cho là không). Đó là quan niệm trọng nam khinh nữ. Đây cũng nên nhắc rằng, xưa thì quyền huynh

thế phụ (anh thay cha để giáo dục em, giềng mối gia đình) nên có “Hội Phụ huynh học sinh”. Hội này đã được Nhà nước ta gọi là “Hội Cha Mẹ học sinh” và hiện nay là “Ban Đại diện Cha Mẹ học sinh”, vậy mà cứ vẫn tồn tại ở cách gọi “các bậc phụ huynh, quý phụ huynh”.

Một cách diễn đạt khác để nói vai trò quan trọng của người nữ nhưng bằng thái độ không khách quan như:

*“Ở nhà, nhất mẹ nhì con  
Ra đường còn lăm kẻ giòn hơn ta”*

Hoặc:

*“Nhất vợ, nhì trời”*

Đây là cách nói bình thường của nhà nông vì sự quan trọng của nước trong trồng trọt:

*“Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”*

Đây là cách nói bân lĩn của giới nữ (trong thơ ca) khi bị trêu chọc:

*“Nhất mặn là muối, nhất cay là gừng”*

*Nhất cao là núi tam tìng  
Chị còn đập đổ nửa lưng các em”*

Đây là cách nói trữ tình, mang ý nghĩa tượng trưng, có khi cường điệu.

Trong tình yêu, vắng mặt một ngày xem tựa ba năm:

*“Nhất nhật bất kiến như tam thu hề”*

Trong tình nghĩa vợ chồng:

*Nhất dạ đồng sàng chung dạ ái  
Nhất nhật phu thê hề bá vạn ân*

Từ “nhất” được dùng rất trí tuệ ở dạng câu đố về lịch sử và câu trả lời cũng rất trí tuệ:

Đố:

*Em đố anh sông nào sâu nhất,  
núi nào cao nhất nước ta  
Anh mà đoán đặng cho ra  
Thì em sẽ kết giao hòa cùng anh*

Đáp:

*Sâu nhất là sông Bạch Đằng*

...

*Cao nhất là núi Lam Sơn*

*Có ông Lê Lợi trong ngàn bước ra*

*Sông sâu nhất mới đim xác giặc;  
núi cao nhất, hiểm trở mới phục binh chém đầu giặc...*

Với ý nghĩa tượng trưng, chắc ai cũng sung sướng tự hào về từ “nhất” sau đây:

*“Tháp Mười đẹp nhất bông sen  
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ”.*

19.5.2014



# Những cái nhất

## TRONG ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

(Sưu tầm)

Nguyễn Đông Âu

### NÚI CAO NHẤT:

1. Everest (Nepal - Tibet) 29,028 feet (8.848m)
2. Golwin Austen (India) 28,250 - (8.600m)
3. Kanchenjunga (Nepal - India) 28,208 - (8.586m)
4. Lhotse (Nepal - Tibet) 27,940 - (8.516m)
5. Makalu (Nepal - Tibet) 27,838 - (8.485m)
6. Cho Oyu (Nepal - Tibet) 26,864 - (8.188m)
7. Dhaulagiri (Nepal) 26,810 - (8.167m)
8. Manaslu (Nepal) 26,781 - (8.163m)
9. Nanga Parbat (India) 26,660 - (8.125m)
10. Annapurna (Nepal) 26,504 - (8.091m)

### SÔNG DÀI NHẤT:

1. Nile (Châu Phi) 4,149 dặm
2. Amazon (Nam Châu Mỹ) 3,900 -
3. Mississippi - Missouri (Bắc Châu Mỹ) 3,710 -
4. Yangtze (Trung quốc) 3,400 -
5. Ob- Irtysh (Liên bang Nga) 3,200 -
6. Congo (Châu Phi) 2,900 -
7. Amur (Liên bang Nga) 2,704 -
8. Hwang (Hoàng hà ; Trung quốc) 2,700 -
9. Lena (Liên bang Nga) 2,648 -
10. Mackenzie (Canada ; Bắc Châu Mỹ) 2,635 -

Sông Mekong (Cửu Long) dài 2,600 dặm, xếp thứ 11 trong bảng tổng xếp hạng .

### HỒ RỘNG NHẤT:

1. Superior (Hoa Kỳ; Bắc Mỹ) 31,880 dặm vuông
2. Victoria (Châu Phi) 26,828 -
3. Aral (Liên bang Nga) 24,900 -
4. Huron (Hoa Kỳ; Bắc Mỹ) 23,010 -
5. Michigan (Hoa Kỳ; Bắc Mỹ) 22,400 -
6. Tanganyika (Châu Phi) 12,700 -
7. Baikal (Liên bang Nga) 12,150 -
8. Great Bear (Canada; Bắc Mỹ) 12,000 -
9. Great Slave (Canada; Bắc Mỹ) 11,170 -



Núi Everest



Sông Nile

10. Nyasa (Châu Phi) 11,000 -

### ĐẢO:

1. Greenland (Bắc Âu) 839,999 dặm vuông
2. New Guinea (Châu Á) 345,054 -
3. Bornéo (Châu Á) 289,859 -
4. Madagascar (Đông Châu Phi) 241,094 -
5. Baffin (Canada; Bắc Mỹ) 183,810 -
6. Sumatra (Châu Á) 164,148 -
7. Philippines (Châu Á) 115,600 -
8. New Zealand (Châu Úc) 103,934 -

- 9. England-Scotland- Wales (Bắc Âu) 88,745 -
- 10. Honshu (Đông Châu Á) 87,426 -

**ĐẠI DƯƠNG:**

- 1. Pacific Ocean (Thái bình dương) 63,801,000 dặm vuông
- 2. Atlantic Ocean (Đại tây dương) 31,830,000 -
- 3. Indian Ocean (Ấn Độ dương) 28,356,000 -
- 4. Arctic Ocean (Bắc băng dương) 5,440,000 -

**BIỂN:**

- 1. Mediterranean Sea (Địa trung hải) 1,145,000 dặm vuông
- 2. Bering Sea 836,000 -
- 3. Caribbean Sea 750,000 -
- 4. Okhotsk Sea 590,000 -
- 5. East China Sea 482,000 -
- 6. Hudson Bay 475,000 -
- 7. Japan Sea (Biển Nhật bản) 389,000 -
- 8. North Sea (Biển Bắc) 222,000 -
- 9. Red Sea (Biển Đỏ) 169,000 -
- 10. Black Sea (Biển Đen) 165,000 -

\* *Phụ chú:*

- 1 dặm: 1609 mét



*Động băng hồ Superior*



*Đảo Greenland*



*Thái bình dương*

# 10 điều mách nhỏ bạn già

(TTND.PGS.TS Dương Xuân Đạm – Vũ Nguyên sưu tầm)

**1-Ba nửa phút:** Lúc thức dậy, trước lúc xuống giường.

- Nửa phút để thức tỉnh hoàn toàn;
- Nửa phút tự xoa sát đầu, mặt;
- Nửa phút cử động tay chân.

**2-Ba nửa giờ:**

- Sáng nửa giờ thể dục;
- Trưa nửa giờ nghỉ hoặc ngủ trưa;
- Chiều nửa giờ đi bộ.

**3-Ba nên:**

- Ăn mỗi bữa lưng bụng;
- Uống đủ nước trong ngày;
- Tối ngủ đúng giờ.

**4-Ba không:**

- Không ăn quá mặn;
- Không ăn nhiều đường;
- Không ăn nhiều mỡ.

**5-Ba ít:**

- Ít ngồi lâu;
- Ít to tiếng cãi vã;
- Ít uống rượu, bia.

**6-Ba nhiều:**

- Giao tiếp, vui cười;
- Tự chăm sóc mình khi còn làm được;
- Ăn nhiều rau, quả tươi.

**7-Ba nhớ:**

- Duy trì các hoạt động thích hợp;
- Sống rộng lượng, lương thiện;
- Cẩn thận lúc đi lại.

**8-Ba nghĩ:**

- Quên việc đau buồn trong dĩ vãng;
- Vừa lòng với điều mình đang có;
- Tin và hướng tới tương lai.

**9-Ba điều học mãi:**

- Biết làm người;
- Biết điều hay, lẽ phải;
- Biết nguồn gốc tổ tông, dân tộc.

**10-Ba tránh:**

- Lười nhác, trì trệ;
- Tham lam, ích kỷ;
- Dối trá, hại người.



# Những thực phẩm tốt nhất cần cho con người

(suu tầm)

Trần Anh Tuấn

**H**ội nghị lần thứ 113 của tổ chức y tế thế giới (WHO) giới thiệu với mọi người 6 loại thực phẩm tốt nhất cho cơ thể như sau:

## 1-Loại trái cây tốt nhất:

Theo thứ tự là: đu đủ, dâu tây, quýt, cam, kiwi, xoài, hạnh nhân, trái hồng và dưa hấu.

## 2-Loại rau, củ tốt nhất:

Khoai lang vừa giàu Vitamin vừa có khả năng chống ung thư cao, đứng đầu trong các loại rau, củ. Thứ hai là măng tây, bắp cải, bông cải, cần tây, cà tím, củ dền, cà rốt, su hào, nấm kim châm, cải bẹ xanh, cải thảo.

## 3-Loại thịt tốt nhất:

Thịt vịt, thịt ngỗng tốt cho tim. Thịt gà là

nguồn cung cấp protein tốt nhất.

## 4-Thực phẩm tốt nhất cho não:

Các loại rau như: bó xôi, hẹ, bí đỏ, hành, bắp cải, ớt chuông, đậu Hòa lan, cà chua, cà rốt, cải thìa, tỏi, cần tây. Các loại hạt như: hạnh đào, đậu phộng, hạt dẻ, hạt điều, hạt thông, hạnh nhân, đậu nành, ... và xôi nếp, gan heo...

## 5-Loại canh tốt nhất:

Canh gà tốt nhất, đặc biệt là canh gà mái còn có tác dụng phòng chống cảm cúm, viêm phế quản, thích hợp dùng vào mùa Đông và mùa Xuân.

## 6-Loại dầu tốt nhất:

Dầu bắp, dầu mè là tốt nhất. Dầu thực vật và mỡ động vật phân bổ theo tỷ lệ 1/0,5 là tốt nhất.



# TỈNH HỘI THẨM HỘI CGC TÂN THÀNH BÌNH, TÂN THỦY, HƯNG KHÁNH TRUNG B



# CÔNG TY DỆT MAY NGUYỄN DUNG - PALTAL TP.HCM

Thời trang Paltal có mặt tại Việt Nam từ ngày 9/9/1999, đã góp phần tôn vinh vẻ đẹp của chị em phụ nữ, và làm cho phái đẹp luôn được toả sáng dù chỉ trong những sinh hoạt thường ngày tại gia đình.

Đặc biệt, mỗi sản phẩm của Paltal đều được sản xuất theo quy trình khép kín, công nghệ Nhật Bản, nhằm đảm bảo chất lượng vải an toàn, bền đẹp, ổn định giá thành, với giá niêm yết bán trên toàn quốc.

Thời trang PALTAL không cho phép mình hài lòng với những gì đã đạt được mà luôn cố gắng sáng tạo để cho ra

đời những dòng sản phẩm độc đáo hơn, chất lượng hơn. Tất cả vì một mong muốn được tôn vinh phái đẹp, làm cho người phụ nữ Việt Nam "**Đẹp hơn và Quyến rũ hơn**".

Quý khách hàng có thể mua sản phẩm tại hệ thống hơn 500 shop, đại lý và siêu thị trên toàn quốc, hoặc mua hàng trực tuyến trên website:

[www.domacnha.info](http://www.domacnha.info)

và [www.paltal.vn](http://www.paltal.vn) với nhiều ưu đãi.

Kính chúc Quý khách hàng hạnh phúc cùng gia đình và thành công trong cuộc sống.

**PALTAL**



## ĐƠN VỊ TÀI TRỢ Hội CGC tỉnh Bến Tre

- \* Trợ cấp thường xuyên cho 53 CGC (500.000đ/suất/tháng).
- \* Mua tặng 300 thẻ BHYT cho hội viên không có lương hưu (621.000đ/thẻ).
- \* Tài trợ "Lễ tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu" lần thứ I với 250 phần quà và tiệc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2013.

**SỐNG TRONG THẾ GIỚI BIẾT ƠN**